

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

5500 14

3-11-31

VIET

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE**
DE COMMERCE
47, Rue Vassoligne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN.**
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-ley.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường **LAGRANDIÈRE**, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dụng đường bình.
Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoseao. Ăn Phoseao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoseao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoseao

Đồ ăn ngon hạng nhất. Xin échantillon hàng gởi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

Trà VINH-THAI

là trà của người Annam mới chế ra, giống
hệch trà Tàu. Thanh-chất tốt hơn trà Tàu,
hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.
Quý ngài muốn mua sẽ hay muốn
làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.
PHUC-LOI
29, Rue Sabourain—Saigon

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng — Trị đủ bá chứng

Dời chò

COUTURIER
Y-KHOA TÂN-SĨ
Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế
Kể từ ngày 28-9-31,
Ngôi dời phòng khám bệnh con mắt
tại số 113 bis đường Mac-Mahon

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NỮ TÂN VÂN

Năm thứ ba, số 107 — 5 Novembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Đóng thép tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1— Cái hại ăn dưng ngồi rồi. — CẨM-HÀ
2— Văn-chương cảm-tình. — THẠCH-LAN
3— Bà Stael. — NGỌC-EM
4— Lịch-sử của Trục-giác. — THIẾU-SƠN
5— Phong-tục Triều-tiên. — VIÊN-HOÀNH
6— Vấn-đề Quốc-học — LÊ-DỰ.

V. V. . . .

VỆ-SANH. — VĂN-UYỄN. — NỮ-CÔNG
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẢN NHÍ-ĐỒNG

CÁI HẠI ĂN DƯNG NGỒI RỒI CỦA CHỊ EM TA

MẤY LỜI NHÂN-NHỨ CÙNG CHỊ EM ĐƯỢC HẠNH-PHÚC CÓ CHỒNG CHỨC-NGHIỆP

III Tôi, cũng là một người đàn-bà nhờ đồng tiền mở hơi nước mắt của chồng mà được no ấm. Cái tiền ỷ-lại vào chồng tôi không chời. Nhưng đã ăn nhờ chồng mà còn làm lại của chồng, thì tự hỏi lương-tâm, ời chưa hề phạm tới. Phận-sự gánh vác công việc trong gia-đình, dạy-dỗ con cái cho khuôn-phép, coi trong ngõ ngoài, sai hấu khiến tớ, cái chức-trách tế-gia nội-trợ tướng cũng khó nhọc. Tôi hằng mong làm cho trọn vẹn để khỏi thẹn tiếng ăn bám chồng con.

Tạo-hóa sanh ra người, có đàn ông đàn bà, lại cho kết-hiệp với nhau, tức là buộc cho mỗi người có cái chức-vụ làm việc để giúp đỡ lẫn nhau vậy. Đàn ông thì lanh-lẹ mạnh-khoẻ, nên phải gánh vác những công việc to tát nặng nề ở ngoài, trái lại, đàn bà chậm-chạp yếu-đuôi, không được đàn-dĩ, lịch-thiệp, nên đánh trống coi những việc trong nhà. Kể ngoài người trong, ai nấy đều trọn phần việc của mình thì gia-đạo mới thành mà cuộc sanh tồn mới vững được. Thế mà thấy nhiều chị em mình, hề đức ông chồng vừa bước chơn ra khỏi cửa, là đã dục năm dục ba, bàn soạn những cách điếm-trang xa-xỉ. Nào áo bom-bay màu tím, giày mang cá gót dăm; hoặc đua theo chúng bạn mà học thói xài-phí lãng, hành diện xằng. Nói không phải là mình nói xấu cho nhau, nhưng thiệt có nhiều cái gia-đình, chồng đi làm, thì vợ ở nhà như thế.

Những người đàn bà ấy có biết đầu người chồng cặm cùi suốt ngày, đầu

PHU NU TAN VAN

Tất mạt tôi, cả một tháng trời mới kiếm được năm ba chục hay một vài trăm bạc lương, chứ không phải dễ. Vậy thì ta nỗ lực nào thầy sản có đồng tiền, mà tiêu pha sắm sửa kỹ cho vừa ý mới nghe. Cái tập-quán hoa mỹ ấy, hình như là chứng bệnh truyền-nhiễm cho nhà này nhà kia, đến nỗi nhiều chị em có trách-nhiệm làm chủ phụ trong tay, mà không biết lo xa nghĩ gần là gì cả. Ở vào thời buổi sanh kế khó khăn này, lấy sức người ra kiếm tiền nuôi miệng, thật là một việc khó khăn, thế mà chồng làm vợ xài, chồng khó n'ọc tôi ngày, vợ say đắm vào cuộc vật-chất văn-minh, đem đồng tiền huyết hân của chồng để mua lấy cái sung sướng riêng bề ngoài cho mình, thật là nhẫn-tâm quá.

Rồi đến khi gặp hồi tai biến, hoàn cảnh trái lòng, ví dụ như hồi có nạn thất nghiệp này, chồng con không làm đủ tiền cung phụng cho thỏa-mãn được lòng ham muốn của mình như xưa, thì sanh ra làm xằng nghĩ quẩn, đến nước làm những việc trái với lương-tâm danh-dự, để làm sao cho có tiền xài. Ai bảo lúc trước không lo không giữ, để cho bây giờ phụ với lương tâm, phạm vào tội lỗi như thế.

Ôi! dân bị đánh bạc rất là dễ hư thân mất nết. Đã hư thân mất nết, còn thiết gì đến gia phong, tưởng gì đến danh giáo nữa? Đã có biết bao nhiêu người là con nhà danh-gia thê-phiệt, chỉ vì trót tiếm-nhiệm những thói vật-chất phiến-ba, tin nghe những kẻ rù rề cám dỗ, mà phải say đắm mê ly vào nơi thành sáo cảnh khổ?

Giờ phải làm sao?

Ta đã biết rằng sở dĩ ta ganh đua xài phí, ta đại dợt lỗi lầm, là ở chỗ ta ăn không ngồi rồi mà ra cả, vậy thì ta phải lo làm việc đi. Trong gia-đình ta chẳng thiếu gì việc cho ta làm mà. Cổ nhơn có câu: « Nhân cư vi bất thiện ». Thật vậy, chị em ta chỉ vì ý mình rằng ăn mặc đã có người lo, đời nó chẳng phải phần mình nghĩ; nên công việc gia-đình đều giao phó cả cho tôi tớ, mình chỉ ngồi chỉ tay năm ngón, còn không biết, mất không hay, quý hồ được rộng thời giờ nhàn-hạ, để chơi bời trang điểm cho sướng thân, chứ không chịu làm việc gì hết. Lâu lâu thành ra tánh quen biếng nhác. Hễ gặp việc gì khó khăn là ngà lóng chán nản. Cháu ơi! thân mình đã hư hỏng, lại còn để di hại đến chồng con nữa. Mong sao chị em nào đã trót làm lỡ, phải nên mau mau tỉnh ngộ, sửa đổi lại đức tánh, chăm chỉ việc tề-gia, thì mới trở nên mẹ hiền, vợ thảo, và gây dựng được hạnh-phúc cho gia-đình vậy.

Ta phải lo làm việc, tập tánh siêng năng mới được. Cách ngôn tây có câu: « Le travail raccourcit la journée et étend la vie » nghĩa là công việc làm khiến cho ngày giờ vắn lại mà đời mình rộng ra, thật là một câu nói chí-lý, thật là một cái phương-châm cho ta làm đàn bà, làm vợ, làm mẹ, làm chủ trong gia-đình vậy.

CẨM-HA L. T. V.



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

AI muốn thi với ông
Hồ Duy-Kiên thì thi?

Tên ông Hồ Duy-Kiên từ ngày 10 Septembre tới giờ đã vô lịch-sử rồi, nhờ vì cái tư-tưởng quái gở của ông khinh khi « tiếng Annam là Patois » đó. Lịch-sử là cuốn sổ ghi chép cả chuyện dở chuyện hay, để cho người sau biết hay mà theo, biết dở mà tránh. Con cháu ta mai sau học lịch-sử tới đoạn chép câu nói của ông Hồ, chắc chừng nó cào tên xé sách mất.

Ngay bây giờ, khắp các báo quốc-văn Nam, Bắc và báo *Tiếng-Dân* ở Trung-kỳ, đều nổi lên bất bình, không ai cho một người Việt-nam 65 tuổi làm đại-biểu dân mà lại phát ra cái tư-tưởng quái gở ấy được.

Tức quá, không biết làm sao, mấy bữa trước thấy ông đăng một bài biện-bạch thật dài ở *Công-Luận*, nói quanh nói quẩn, chẳng tỏ bày ra được vì sao tiếng Annam lại là Patois, cũng không tỏ bày ra cho xuôi vì sao nên buộc lớp ấu-học cũng học toàn tiếng Langsa làm gốc, đến đời C. L. cho cái bài của ông là cái đoàn-thiên tiêu-thuyết. Kết-luận ông khoe mình giỏi, ai muốn thi với ông, ông cũng dám thi hết thảy!

Thi cái gì?

Thi chữ Hán; thi chữ Langsa; thi chữ Cao-mên, mấy thứ chữ ấy, ông nói là ông giỏi cả. Có giỏi mới dám cả người ta thi với mình chứ!

Vậy trong đồng-bào, ai muốn thi với ông Hồ, xin cho bôn-báo biết, bôn-báo xin lãnh cái trách-nhiệm tổ-chức cuộc thi này.

Nhưng thi mà làm gì? Một người là dân Việt-nam, dám đố người ta thi chữ Hán, chữ Cao-mên, chữ Lang-sa, chứ không dám đố người ta thi tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt-nam, vậy thì chúng tôi chắc sao ông Hồ cũng bị một án trọng mẩy án như vậy:

1. — Tuy là người Việt-nam, nhưng ông chỉ biết có những tiếng Việt-nam để kêu cơm sai vật mà thôi, chứ không biết nó cũng là một thứ tiếng có giá-trị, có văn-chương, như nhiều tiếng khác. Thiệt vậy thì ta nên thương hại cho ông.

2. — Giỏi tiếng nước nào ở đâu mà không giỏi tiếng mẹ đẻ của mình, thì những cái giỏi kia cũng chẳng đáng quý. Có ai không thông tiếng mẹ đẻ của mình mà thông tiếng nước ngoài cho được; hay là có những cái « ca » thông tiếng người mà dốt tiếng mình đi nữa, cũng là mất cái giá-trị làm người làm dân của mình đi nhiều phần; người đời đâu quý ở ngoài mặt, nhưng cũng khi ở trong bụng.

3. — Ông ta không dám đố ai thi ngay tiếng Việt-nam với, tức là ông bất thông tiếng Việt-nam, cho nên ra giữa chỗ nghị-trường, bàn việc quốc-dân giáo-dục, mà ông dám mở miệng khinh tiếng Việt-nam là Patois cũng phải.

Chúng tôi muốn khuyên ông đừng thi với ai làm gì, vì thi c ông thua. Tại sao? Chữ Cao-mên của ông giỏi tới bực nào, chúng tôi không biết; chữ Pháp nếu ông dám đố người đời thi với ông, ấy là ông tự-phu quá; còn chữ Hán, ông xưng là giáo-sư Hán-tự, chúng tôi chắc hẳn ông không có bao nhiêu, vì nếu phải là người giỏi Hán-văn, thì không khi nào khinh-rẻ tiếng mẹ đẻ như ông bao giờ! Đố ai thi làm chi, ông?

◎

Có cứu dân thất-nghệp
thì nên cứu cho sớm.

Chúng tôi đã nói rằng kỳ Hội-dồng Quản-hạt nhóm mới rồi, nhơn đều thỉnh-cầu của ông Long, mà chánh-phủ đã định trích ra 10 ngàn đồng trong kho dự-trữ (*caisse de réserve*) của Nam-kỳ, để giúp đỡ cho thầy thợ thất-nghệp ở quanh Saigon, Chợ

lớn và Gia-dinh đây.

Có còn hơn không, dầu ít cũng đỡ; nghỉ như vậy cho nên ai cũng mừng thầm rằng anh em thất-nghiệp bơ vơ nghèo túng mấy tháng nay, giờ đã trông mong được lãnh ít nhiều tiền trợ-cấp cho qua lúc nguy khốn này.

Ài lại không trông chờ mong mỏi rằng việc cứu-cấp nên thiếp-hành mau đi?

Song theo sự dò hỏi của chúng tôi, thì tệ ra việc ấy, từ ý định cho tới lúc làm, hình như đường còn xa, ngày còn dài lắm. Là vì chánh-phủ định trích số tiền ra đó, là trích vào công-nho sang năm 1932, thì mới có tiền, chứ năm nay thì tiền bạc đâu đó đã vừa đủ rồi, có tiền sẵn đâu mà làm ngay. Thế thì việc cứu cấp dân thất-nghiệp phải chờ qua năm mới có thể thiếp-hành được vậy.

Anh em thất-nghiệp đã năm bảy tháng nay, có tiền để dành đồng nào đã ăn hết, có chỗ nào vay mượn đã rão ngổ cả rồi, giờ đang nằm trong cảnh đói khát túng nghèo, ngựa cồ dờ lay chờ cứu, thế mà nay có tin phải rần chờ qua năm, thì chắc anh em buồn lắm. Biết có gượng-gao cho tới đó, đáng lãnh tiền cứu tuất hay không?

Chánh-phủ có thể nào xét cảnh thương tình của dân thất-nghiệp, mà kiếm món tiền nào khác mượn đỡ, để cứu giúp cho người thất-nghiệp ngay bây giờ không?

Chúng tôi tưởng rằng nếu chánh-phủ sẵn lòng làm ngay, thì có thể mượn vào quỹ hội Cứu-tế Nạn-dân lấy 10 ngàn, rồi qua năm lấy tiền ở kho dự-trữ trả lại, để cho bây giờ có tiền giúp đỡ chút ít cho dân mất việc ngay cũng được. Chắc hội Cứu-tế cũng vui lòng cho chánh-phủ mượn để làm việc nghĩa ấy. Thiệt, việc cứu người thất-nghiệp cũng nên làm gấp làm liền, như là cứu dân bị lụt vậy; mất việc năm bảy tháng nay, chúng tôi thấy có nhiều thầy thợ bây giờ đã đói nghèo khổ-sở lắm rồi. Cứu cho họ liền bây giờ là phải, chứ đợi chờ cho tới qua năm thì lâu quá.



CUỘC CHỢ ĐÊM 7 NOVEMBRE

Chị em ta nên dự cho đông
vì là cuộc làm phước, để giúp
cho đồng-bào nạn dân Nghề-Tĩnh

Ý-nghĩa của cuộc chợ đêm này ra sao? cùng là nghĩa-vụ chị em ta trong cuộc chợ đêm này ra sao? P. N. T. V. đã nói rõ.

Chị em ta đã hiểu ý-nghĩa ấy và phận sự ấy, nên chỉ có nhiều bà nhiều cô xa gần đã nhận lời giúp sức vào một cách sốt sắng.

Quý bà Docteur Nhã, Trang-sur Canh, Docteur Đốc, Hòa đồ Chiêu, cô giáo Tâm, Mlle Kim Huân, lo tổ chức một quán trà bánh.

Cô Ngọc-Thanh Gladinh hứa bán giũ ở gian bánh P. N. T. V. và đã gói đèn cho 10 cái khăn thêu (pochettes), và mũt. Cô Lê-Minh và Lê-Bích nữ giáo trưởng thêu Thùađầumọt cho đồ thêu.

Bà Huỳnh-ngọc-Nhuận chủ trường nữ công ở Cánhthơ cho đồ nữ công của nữ-học-sanh làm.

Quý cô Huỳnh-thị Tuyết-Hoa, Trần-thị-Hạnh Saigon lo vẽ bánh.

Cô Bửu-Liêng ở Bình-hòa-xá, Gladinh, cho mũt gừng và mũt dừa. Bà giáo Lê-nguyên-Đáng ở Gò-vấp hứa cho năm quả « mũt bông » đáng giá trên 20 \$00.

Bà Trương-hữu-Dức ở Cầu-ông-lãnh chịu cho mũt bông. Cô nữ học-sanh Nguyễn-thị-Tươi ở Châuđốc cho 5 cái nón thêu và 2 hộp mũt bí cát bông. Bà Triệu-trường-Thế ở Saigon cho pochette, abat-jour, mũt hoa, đồ thêu. Cô giáo Ni ở Rạchgiá, cô Phương-Lan chủ Văn-hoa-viện ở Saigon chịu lo vẽ cuộc bán confetti.

Bà Cao-thị-Cường thương gia Saigon cho nhiều món đồ bằng cườm và bằng nút áo do tay bà làm đẹp lắm.

Quý cô ái nữ của ông huyện Nguyễn-dinh-Trị, cô Marie Hué-Mỹ, hứa lo giúp cho ban tổ chức. Quý cô Mỹ-Ngọc, Bạch-Mai ở Sôctrăng hứa sẽ giúp cho nhiều thứ bánh.

Cô giáo Nguyễn-thị-Nhơn và cô Ngát ở Búng hứa bán giúp cho gian bánh P. N. T. V. và cho nhiều bông giấy tự tay cô làm.

Cuộc chợ đêm còn có một việc mới lạ hơn nữa, là Trang-sur Trính-dinh-Thảo có hiến một cái Coupe Tennis, và giao cho P. N. T. V. tổ-chức, để bữa đó các tay múa vợt đàn bà tranh tài với nhau. Đã có nhiều nhà nữ-thể-thảo như cô giáo Ất ở Gladinh, cô giáo Nam, cô Tư ở Rạch-kiến, đều đăng tên rồi. Trong chị em thể-thảo, ai muốn đăng tên nữa, xin mau mau cho biết.

T.ế là cuộc chợ đêm này, có đàn bà múa vợt, có đàn bà bán bánh, có đàn bà bán trà, và có nhiều trò vui khác nữa, nếu anh em chị em đồng-bào bỏ qua dịp này không đi mua vui làm nghĩa, chẳng phải là uổng lắm sao?

VĂN-CHƯƠNG CẢM-TÌNH CỦA NGU'ÒI NU'ỚC TA

Tôi có đọc trong báo Phụ-nữ Tân-văn ra ngày 8 Aoút vừa rồi, thấy có ba bài thi sau này của một nữ-sĩ.

Đêm mưa.

Lác-đác bên đường mấy bôt mưa,
Canh-trường quán lạ nghĩ buồn chưa?
Trước sau trông chỉ ba anh ngày,
Cái giống ăn no, sống cũng thừa!

Đêm ngủ trong rừng.

Trận gió trong rừng lạnh thấu xương,
Phơi mình cho biết tấm can-trường.
Chờ rằng son phấn không luân-lạc,
Trăm van đêm nay cũng gọi thường.

Khuyên mình.

Kể từ lạc bước, bước chơn ra,
Cải bước gian-nan liệu từ nhà.
Nắm mặt năm gai còn lắm nỗi,
Mà-hồng chi quản nét phôi-pha!

Văn-chương cảm-tình Annam, như ba bài này là vào hàng hay. Trong ba bài này, ta gặp như ở tất cả thi văn khác của xứ ta, những là « mưa lác-đác »; những là « canh-trường », « quán lạ »; những là « tấm can-trường », những là « son phấn luân-lạc », những là « cái bước gian-nan », những là « nắm mặt năm gai », những là « mà-hồng phôi-pha »; tác-giả chính là nói những văn-sĩ và thi-sĩ đã từng mượn những lời, những tiếng êm như ru để khóc thân-thể của mình. Thay vì nói con gái, thì tác-giả bảo là « son phấn », hay là « mà-hồng »; đáng lý nói những sự khó-khăn trong cuộc tranh-đấu ở đời, thì bảo là « cái bước gian-nan », cái thân « luân-lạc »; chữ dùng khác bấy nhiêu, đủ tỏ ra một cái quan-niệm, một cái khuynh-hướng, mà văn-chương cảm-tình phát-biểu ra.

Tôi gọi văn-chương cảm-tình, cái văn-chương Annam ngày nay. Tất cả thi, thơ, từ, phú, đăng ở các báo-chi bên ta thuần một dạng cảm-tình cả. Tuy nhiên, cảm-tình vẫn có lắm vẻ lắm nét, lắm màu. Đây kể đại-khái hai thứ. Có thứ vẫn khóc một cách yếu-hèn, hình như đối với cuộc đời, tác-giả đã cam tâm là bất-lực; thi-văn của họ tỏ ra

những sự bất-như-ý nhỏ-nhen hằng ngày, như « nhớ hảo, thương huyền »; như « công-danh lỗ-dở ». Khi thì họ than về thời-cước, than như một thầy tu. Hang này ở dưới sự phê-bình; trong bài này không thể nói đến.

Một hang khá đông những thanh-niên nam-nữ, biết vì một nghĩa-vụ. Hang này có khi ngồi nặn ra câu thi; có khi giữa hai buổi mao-hiêm cất ra tiếng hát để tỏ tình-trang của mình. Đây cũng còn là khóc, song khóc mà tỏ ra một cái ý-chí. Tác-giả muốn biểu-thị một cái thái-độ « anh-hung ».

Tôi không biết tác-giả ba bài từ-tuyệt nói trên kia; song, giống lời đề đạt ý, tôi tưởng nữ-sĩ ở về hang cảm-tình thứ hai đó. Và, lời lẽ dễ nghe; văn chương có một dụng la, đủ cho người đọc tin rằng tác-giả từng có đau-khổ thật. Vì lẽ thế mà tôi đem ra đây làm nêu để nghị-luận.

Bệnh chung trong thanh-niên nam nữ.

Bởi sao mà người trẻ tuổi xứ ta khóc than đây trong văn-chương như thế?

Xem những thi-từ đăng trong báo-chương Annam, thì ta thấy:

a) Họ khóc vì thời-cước.

b) Họ khóc vì thân-phận (1).

Đó là hai cơ dễ thấy nhất.

Bây giờ xét kỹ lời-lẽ của họ thì ta thấy có mấy nét rất đặc-biệt:

Thứ nhất. — Họ khóc riu-rít bằng những chữ đôi, như mưa « lác-đác » thân « luân-lạc », hay là những chữ rất cũ như: liễu-bồ, son-phấn, công-danh, tấm thân hồ-thỉ, non sông, văn vân.

Những chữ sau này là rất cũ; nghe ra buồn-bã mà không thật. Đời nay, đàn-bà cầm bánh ô-tô, cỡi tàu-hay và tranh đua với đàn-ông trong các giới, mà bảo là « liễu-bồ » với « son-phấn » thì nghe ra thế nào?

Thế-kỹ nay còn đâu là những cách ứng thi để giết giết trang-nguyên mà bảo là « công-danh »?!

(1) Nói tóm một lời, họ khóc: đối với văn-đề cuộc đời.

Chữ «tấm thân hồ thi» gọi cho người ta những cảnh không còn thấy đâu nữa! Ngày nay, kẻ thanh-niên Annam có lẽ đã để dấu chơn trên hầu hết những xứ lớn trong hoàn-cầu; song cảnh của họ không phải là cảnh «hồ thi tang bồng» đầy thi-vị của thời đại «phong-kiến»! Đến như chữ «non sông», tôi không biết nó có màu mè-tin gì trái với thật-cảnh lắm. Vài mươi năm về trước, vì có kẻ chỉ núi với sông mà thế yêu nhau suốt đời, hay là thế hi-sanh cho một cái nghĩa-vu to-tát thì còn có lý: cái lý ở trong sự mê-tin của thời-dại cũ. Chờ như ngày nay, chúng ta đứng trước một thế-giới mới: nhà máy xay lúa đã thế cho cối xay trong các làng Annam; đèn dầu phụng hường bước cho đèn điện trong các thành-phố; vấn-đề sanh-hoạt đã bày ra một cách rõ-ràng, thế mà thi-nhân ta còn dùng chữ huyền-bí bóng-lóng để hình-dung sự tranh-dấu, là nghĩa làm sao?

Từ hai. — Họ ưa làm «anh-hùng» quá.

Hai cái thái-độ rất trái mà lại gặp nhau: nữ-non khóc lóc là một cái thái-độ yếu-hèn; tự-nguyện «nắm mặt năm gai», liều cho «son-phấn» hay là «tuổi xanh», «phôi pha», là một cái thái-độ «anh-hùng».

Tôi viết chữ *anh-hùng* ở giữa hai cái «.....», là có ý: tôi không hiểu đích-xác nghĩa chữ đó là thế nào! Tôi thấy có người ưa cách-mang, mà lại cũng ưa «anh-hùng». . . Lại có kẻ thờ Mussolini và Trương-giới-Thạch là những tay đương trị cách-mang rất dữ, gọi những tay ấy là... *anh-hùng*.

Chữ dùng hàm-hỗ, quán-niệm làm anh-hùng của tác-giả cũng là hàm-hỗ.

Thứ ba. — Họ ưa làm thầy tu và cô gái quá!

Không phải là họ khoác áo ca-sa trốn vào chùa đâu. Cái tín-ngưỡng của họ may mà chưa tới bước hi-sanh đó! Vả, họ còn mơ-màng sự-nghiệp «anh-hùng» kia... Tôi bảo họ muốn làm thầy tu, là vì họ thường tỏ ra dơng chán sự sống; họ phỉ-báng sự sống một cách thậm-tệ. Đây lại là một sự trái nữa: đã động lòng vì thời-cuộc hay là vì thân-phận mà khóc, đã hi-vọng lắm... «anh-hùng», thì sao lại chán sự sống?...

Tôi bảo rằng văn-chương cảm-tinh Annam là sự phát-biểu của một cái bệnh chung trong thanh-niên nam nữ, không phải là khinh-xuất mà nói, không nghĩ mà nói đâu.

Chữ «bệnh» dùng ở đây là chữ bệnh của các nhà tâm-lý. Bệnh-chứng-học để mà diễn cái tinh-

thần đau yếu của phần nhiều nhà trí-thức và văn-sĩ Annam. Muốn cái gì không nhứt định; muốn hai sự ngang-trái cùng nhau; vừa khóc mà vừa... thi-oai (anh-hùng), đó là những cái trạng-thái về bệnh-chứng.

Nguyên-nhân về lịch-sử

Bệnh này nguyên-nhân ở lịch-sử. Trước hết, nói «học-trò» Annam là nói yếu-đuối. Ông cha chúng ta nằm dài trên phn mà viết, và suốt đời rung đuối với nghiệp vẽ, ít có vận động. Gia dĩ, ăn uống thiếu thốn, dùng ít những chất bổ để nuôi thân. Xác gầy-gò, tinh-thần phải yếu-ớt.

Sống dưới chế-độ quân-chủ toàn-quyền, kẻ tri thức không hề có tranh-luận, có biện-bác. Tinh-thần ứ-tắc, đâm ra than khóc. Những văn-chương có tiếng của xứ ta như *Chinh-phụ-ngâm* và *Tùy-Kiều* là những tiếng khóc rất thắm.

Nhà thi-sĩ Âu-châu cũng có khóc, song họ vẫn cười nhiều hơn (1). Ta không thấy xã-hội nào ở Âu-châu mà toàn-thể đều khóc riu-rít như xã-hội Annam. Giọt nước mắt của Lamartine, hay là của Baudelaire rơi trong cái đại-hải văn-chương Pháp như một giọt mưa xuân mà thôi.

Cuộc đời là một cái sức mạnh, đối với cái sức mạnh ấy, văn-sĩ Âu-châu phản-động ra thế nào? Đôi khi họ khóc, thường khi họ giận; lắm lúc họ cười và bình-tĩnh mà thâu-thập nghị-lực để đối-phó. Mà đâu khóc hay là giận, hay là cười, bao giờ họ cũng chú-trọng về sự hành-động, coi là cái cứu-cánh của tư-tưởng, là cái tư-tưởng trọn vẹn, tuyệt-đích. Thi văn của họ diễn ra sự sống, tất cả sự sống: cái biện-chứng-pháp, cái luận-lý, cái tranh đấu của sự sống. Thi văn Annam cũng như âm-nhạc Annam mô tả thứ nhứt là cái ưu-sầu, cái tinh-thần đau yếu. Nghen vì đàn bà còn là giống người yếu thứ nhứt, thọ-động thứ nhứt trong xã-hội Annam, họ thác ra lời đàn bà để tả thân-thế (như Nguyễn-Du lấy cuộc đời của Kiều mà tả cuộc đời của mình). Bình-như họ chê đàn bà là ngu ngốc khó dạy, song đến khi tinh-thần đau, thì họ giữ làm đàn bà để cho dễ than-thở! Thế là đứng trước cuộc đời, đứng trước cái bài-đố của sự sống, thi-nhân Annam thú-thật rằng bất-lực (2).

Cái sự thú-thật ấy, họ diễn ra lời văn hay, làm như một thứ tôn-giáo, rải khắp xã-hội để «thuốc» tinh-thần người học-thức.

(1) Họ ca-tụng sự sống.

(2) Cái bất-lực thuộc về bệnh-chứng, cũng như cái bất-lực của người đàn ông không thể sanh con được.

Kẻ ghiền á-phiện, biết là bị độc, mà lại ưa cò-động cho nhiều người theo mình trong đường quấy. Kẻ ưu-sầu cũng thế, đã tự biết rằng mình yếu-hèn, mà lại dùng lời văn hay để cò-động cho đông người mắc bệnh như mình.

Trong bọn chúng ta ai là kẻ khi còn-trẻ con không bị những *Chinh-phụ-ngâm* và *Tùy-Kiều* ru ngủ trong giấc ngủ thời-manh của sự chán-ngân? Thời-thế ngày nay, điều-kiện sanh-hoạt ngày nay càng khó-khăn, bọn ta càng ưa cái độc văn-chương cảm-tinh, vì tìm độc ấy vào mạch máu rồi thì chúng ta trốn khỏi... cái thật-cảnh. Chúng ta khiếp-nhược; chúng ta trốn cái nghĩa-vu là trường tranh-dấu mà chúng ta không đề! Đối với sức hành-động của cuộc đời, ta phản-động lại bằng những câu bông-lông, hình như chúng ta cho rằng: chỉ than-khóc mà thôi cũng đủ giải-quyết những vấn-đề lớn. Chúng ta dùng những chữ bông-lông để giấu-diếm cái thật-sự, để xả cho mình cái lỗi thiếu can-đảm!

Chúng ta đối cuộc đời và tự đối mình.. Đối thét đến thành quen, rồi nhận cái mộng làm cái thật; đối thét rồi thành có màu-thuần, có «lý-dĩ» với cuộc đời. Bệnh căn đến đây là nguy-kịch; người bệnh đến đây là đáng phải vào nhà-thương Biền-hòn, gần thành ra người vô-dụng.

Trị-chứng-pháp

Do những nguyên-nhân gây ra bệnh, ta tìm thuốc chữa bệnh. Trước hết ta hãy công-nhận cái nguyên-lý này:

Sống là hành-động, chứ không phải than và khóc.

Mà những thi từ của xứ ta thì phần nhiều chỉ vu ở cảm-tinh, làm tiêu-lan nghị-lực, xui cho kẻ đọc sanh lòng buồn-bã và chán-ngân. Cảm-tinh không phải là sự xấu phải bỏ; song le văn mà chỉ xui cho người ta biết động lòng, thì là làm hại cho sự hành-động. Cô Kiều bị áp-bức ư? Thì nhà văn-sĩ hãy tỏ cho người đọc biết cái chế-độ gì làm nên khổ-thống cho người đàn-bà ấy; khiến cho những kẻ ở trong cảnh của cô Kiều biết cái nguyên-nhân tai-hại, để hợp sức mà trừ cho tuyệt. Hết dứt được nguồn sự khổ, là người có thể sống bằng nhau. Chớ nếu thi-sĩ chỉ vu làm cho người ta khóc, — kẻ bị khổ cùng người có cảm-tinh khóc — thì cùng lắm, độc-giã đến nói hai chữ này là hết chuyện: Tội nghiệp!

Tội nghiệp: mà cuộc đời vẫn y-nhiên không đổi! Vì sao? Vì bao nhiêu nghị-lực đáng lẽ dùng để trừ cái nguyên-nhân gây ra sự khổ — thì du sự khổ của những cô Kiều — thì đã hết khổ, mà khỏi ai nói tới chữ «tội nghiệp» là chữ làm hèn cho người bị thương xót, chỉ vì tác-giả làm tiêu-ma

trong sự sầu với sự khóc, mà không có hiệu-quả. Cái khổ là hơi nước trong nồi «chaudière», mà vẫn cảm-tinh là cái «souple de sùrclé», cái nắp để cho hơi nước có đáng bay ra ngoài, cho nồi khỏi nổ.

Ta đã nhận cái nguyên-lý «sống là hành-động» rồi, thì ta hãy khuyên các cô Tuyết-Hồng tránh con đường cũ, là con đường tự-sát. Tự-sát là cái đích cuối cùng mà các thi-sĩ như Nguyễn-Du, dân người sầu khổ tới. Trên cõi Đông-dương, nào chỉ có những phu-nữ, những nam-tử lệ khổ, gọi mình nơi dòng nước đau? Còn rất nhiều kẻ tự-sát một cách chậm-chạp ở trong các đền thờ, và trên các núi non. Thật, thi-sĩ không bảo ai tự-sát cả; song cái kết-quả cực-đoan của sự cò-động của họ là sự tự-sát đó!...

Ta phải gọi những kẻ thất-vong ấy, lấy tay chỉ con đường tranh-dấu, là con đường ở cuối-cùng kia có sự sống, sự sống hoàn-toàn!

Đối với kẻ bệnh lâu năm hay là mới bệnh, ta hãy lão họ ra tâm trong yển sáng của Khoa-học và của sự tranh-dấu ở đời để giải-độc trong mình.

Ta cũng chớ quên bảo họ vu-tất đến thân-thể. Nếu họ hay sâu, ta bảo họ thử tới lương-y để nhờ những phương-pháp tối-tân như quan-tuyến X rồi trong mình xem có bệnh gì không? Tôi dám quả-quyết rằng mười lần hết chín là có. Ta đương ở về năm 1931, y-học đã tấn-tới lắm; nếu ta thủ-cự mà không chịu hưởng kết-quả của mấy trăm năm nghiên-cứu về khoa-học, thì sự thật-thà của ta chẳng thể nói sao cho cùng.

Đối với thi-sĩ, ta hãy bảo: Cái thiên-chức của các anh là diễn cái «động», cái mây-mốc, cái «lò-so» (le report) của sự sống, để giúp cho người ta vui-vẻ mà hành-động. Thiên-chức của các anh là diễn cái ngoại-giới, là sự tranh-dấu ở ngoài; và cái nội-giới là sự sống bên trong của các anh; nói tóm lại, các anh phải gắng hòa-hợp cái sống cá-nhơn với cái sống đại-đồng; nhập làm một «cái số-một» (l'unité) và «cái cả-và» (le tout).

Muốn làm trọn-ven cái phần-sự đó, các anh phải hiểu lịch-sử, thứ nhứt là lịch-sử từ ba mươi năm nay. Bỏ những chữ bông-lông và cũ đi, vì nó tối nghĩa lắm! Đời «phong-kiến» đã qua rồi, vậy chớ những thành-phố mới, những xưởng có hàng ngàn người làm công, những tàu bay, ô-tô, tàu thủy điện-khi không có ý-nghĩa gì cho các anh sao, mà các anh cứ ca hát những sự huyền-bí vu-vơ hoài? Các anh không hiểu rằng những hiện-tượng mới ấy làm biến-cải lòng người và xã-hội nhân-quần đến thế nào hay sao?

Nếu các anh thật là thi-sĩ, các anh phải hiểu

cái lịch-sử đương bày trước mắt chúng ta, cái lịch-sử đương đi, đương chạy, và cái lẽ tất-nhiên của sự sống. Hiểu được rồi, tất-nhiên các anh đập vỡ những khuôn-khổ của thi văn Annam, mà làm lại cho được dịu-dàng hơn, thích-hạp với tư-tưởng của đời diên-khí hơn. Các anh cũng sẽ bỏ những lối đối từng câu, từng chữ, luộm-thuộm, lòng-thông, là cái lối đáng sống trong thời-đại người ta cúi đầu ở dưới những cái quyền-thế rất chặt-chia.

Chúng ta sẽ không ngăn họ hát! Họ cứ hát, có tài mà hát hay, thì ta sẽ thưởng bằng sự cảm-phục! Song le, xin họ đừng dờ cái lối lãng-mạn ra nữa, vì cái lối đó cũng đã cũ rích đi rồi, và nó cũng làm hại cho sự hành-động.

Đời không phải là bề-khở như Phật nói, mà người ta được khốc hoải! Song ta ở trong xã-hội, có ta, có người, ta chẳng có quyền gì nói mình là nhà văn-sĩ, thi-sĩ, rồi đem tất cả những động đờn trong lòng ra, mà làm rầy tai mọi người.

Văn « lãng-mạn » là văn của kẻ đài-các quá thương mình, quá vị mình, mà không kể đến người khác trong xã-hội.

Ừ thì thi-sĩ cứ đờn; song điệu huyền-ca của họ phải tùy theo, phải « tỷ » theo cái lẽ tất-nhiên của sự hành-động trong đại-da-số.

KẾT-LUẬN

Gần đây lại có một thứ bệnh mới, hơi « triết-học » hơn bệnh kể trên này. Tôi gọi là bệnh về lẽ « vô cùng ».

Một nhà văn-sĩ một hôm cãi với tôi về những vấn-đề kinh-tế và chánh-trị, đột-nhiên bảo tôi rằng ông ta không từng biết kinh-tế là gì, chỉ lấy tấm lòng mà xét sự đời thôi. Động ông ta bấy giờ cất cao lên, ông ta kết-luận rằng: « Thế gì thì thế, tôi đây không thể không khổ vì cái vấn-đề của « lẽ vô cùng ». Ông nói: « Je suis tourmenté par la question de l'Infini », trên là tôi dịch lại mà thôi.

Nghe tới vấn-đề cao-xa ấy, tôi phải đặt cái ly « bière » xuống bàn, lấy khăn lau miệng rồi mới dám đáp lại:

— Ai dám cãi ông « khổ » về lẽ vô cùng? Tha hồ! Song, đại-da-số là kẻ bị khổ về vấn-đề sống thì làm thế nào mà băng-khoảng với cái vấn-đề huyền-diệu ấy được! Huống chi đã gọi là vô-cùng, thì làm sao mà hiểu nổi? Người ta sẽ cãi ông, là khi nào ông cõ-động trong xã-hội câu chuyện « vô-cùng » mà thôi! Vì câu chuyện đó sẽ làm cho kẻ thất-thả quên cái vấn-đề thiết-yếu trước mắt để mơ-hồ những sự không hình không dạng. Cái vật-chất, cái « hữu-cùng », ta đã hiểu chưa mà nói chuyện vô-cùng? Khoa-học còn trong thời kỳ ấu-trì, chưa giải hết những sự « bí-mật » trong đời,

vậy thì cái gì ta chưa hiểu thì cứ bảo rằng: « chưa hiểu » chờ vì chưa hiểu mà bày đặt ra những chuyện không bằng cớ, làm trở-ngại cho sự hành-động và sự tranh-đấu, rồi gọi đó là lẽ « vô cùng », thì chẳng là... là làm sao?

Ông văn-sĩ mà tôi được gặp đây không phải là một, ở trong thế-giới vẫn còn nhiều những nhà tư-xưng là nhà tư-tưởng, triết-học, văn-sĩ, nói những chuyện « vô cùng » mà lại không thêm học A B C của khoa Kinh-tế-học! Họ bàn, họ luận, coi như là thông hiểu tất cả lẽ sống về phần xác và phần hồn của nhân-loại, mà cái lịch-trình kinh-tế định ra cái lịch-trình tinh-thần tri-thức của xã-hội, chánh-trị, « chiếu » ra cái văn-minh ngày nay, thì họ không hiểu tý gì! Thế là hỏng, mà hỏng từ gốc.

Bọn ta là những kẻ thanh-niên Annam sanh trong thế-kỷ hai mươi này vì cái hoàn-cảnh đặc-biệt của lịch-sử mà trong vòng mười năm trở lại đây đi qua một cái thời-kỳ một trăm năm của Âu-châu (1). Bởi phải đi mau như thế mà ta xây-xâm, và những lý-thuyết với thái-độ của chúng ta nhiều khi hỗn-tạp một cách lạ-thường. Trong chúng ta, ai là kẻ khi mười tám tuổi đầu không từng kết-liên cái thái-độ cương-ng nghị của người chiến đấu chánh-trị lại với cái huyền-bí chủ-nghĩa của một nhà tôn-giáo hay là một nhà triết-học duy-tân? Thái-độ cương-ng nghị tỏ ra ý-chí hành-động, tư-tưởng huyền-bí là do tinh-thần kém-cỏi, muốn trốn tránh tranh-đấu, như một kẻ đào-binh. Lẽ vô cùng với lẽ tranh-đấu không thể cùng đứng một bên, thế mà phần nhiều trong thanh-niên nam nữ ta lại sắp vào một giỏ!

Cái vô cùng là cái gì? Nó tựa như cái số tỷ-lệ này: 1, hay 9999..., chỉ có thế mà thôi. Hề chúng ta yếu xác và yếu tinh-thần là chúng ta lâm vào bệnh huyền bí, chứ nó không phải là cao-qui chi đâu! Cái cao, cái qui của cá-nhơn là ở trong sự phụng-sự đoàn-thể, hiến mình cho đoàn-thể; cái cao, cái qui là ở trong sự hành-động, sao cho sự sống của mình không phạm tới sự sống của mỗi người, và sự sống của mỗi người đừng tron-vẹn. Văn-chương Annam nên biểu ra cái tinh-thần như thế! Điều-kiện khách-quan (conditions objectives) (kinh-tế, chánh-trị, xã-hội) biến-đổi mau lẹ phi-thường, mà điều-kiện chủ-quan (conditions subjectives) (là cái văn-chương) không hề có tiến, làm thành một sự ly-dị rộng-lớn, những kẻ thanh-niên văn-sĩ ở trong trường tranh đấu nên lợi dụng những buổi nghĩ ở giữa hai buổi làm công mà trước-tác, làm thế nào phá cho tan cái ly-dị ấy đi!

TRẠCH-LAN

(1) Nhật, Tàu, Ấn-độ cũng như thế.

BÀ STAËL

Một nhà văn-học nổi tiếng ở nước Pháp
hồi thế-kỷ 19.

(Tiếp theo)

Mùa xuân năm 1795, phu-nhơn trở về Paris. Lúc ấy ông Staël cũng trở qua Pháp làm lãnh-sự, phu-nhơn lại mở ra cái sa-lông khác, cái sa-lông này khác hẳn với cái sa-lông cũ, vì hết thấy nhơn vật đều đổi khác cả, trong đó có đủ người các đảng dự vào, và ông B. Constant làm chủ, nhưng vì bị bọn đương-cuộc chú ý đến, nên phu-nhơn lại phải buộc lòng trở về cố-hương, viết ra cuốn sách lên là « Ảnh-hưởng của tinh-cảm đối với cái hạnh-phước cá-nhân và cái hạnh-phước quốc-gia ».

Cuốn sách ấy ấn-hành ở Thoai-sĩ năm 1796, tên sách đã hàm hồ mà nội dung cũng không được rõ rệt. Ta chỉ biết rằng lúc phu-nhơn viết quyển sách ấy chính là lúc phu-nhơn có ái-tình nhiệt-liệt với B. Constant; vì thế cho nên đối với chữ cảm-tình, phu-nhơn vẫn cho là vật hại, nhưng phu-nhơn lại nói rằng: nếu người ta biết lợi-dụng nó thì nó có thể thêm hạnh-phước cho người ta. Bộ sách ấy chia ra làm hai bộ phận, một bộ phận nói về cá-nhơn, một bộ phận nói về quốc-gia; về bộ phận cá-nhơn, phu-nhơn viết đã rồi, còn về bộ phận quốc-gia, phu-nhơn viết chưa hết.

Lúc bấy giờ phu-nhơn không thể trở về Paris, hề trở về là bị bắt, mà ông Staël lại là người hay phá của, bao nhiêu sản-nghiệp đều bị ông ta phá lẫn hết, lòng phu-nhơn rất lấy làm bứt rứt khó chịu lắm, vì phu-nhơn ưng ở Paris hơn đâu hết. Cũng may là thời-cuộc lần lần đổi khác, ông Talleyrand lên cầm quyền chánh, ông B. Constant cũng đóng một vai trọng-yếu trên vô-đài, phu-nhơn bèn thừa dịp trở lại Paris. Bấy giờ quyền chánh nước Pháp lần lần về tay Nã-phá-Luân. Nã-phá-

Luân có hai người em làm bạn thân với phu-nhơn lắm, mà các người trọng-yếu của chánh-phủ lại đều là người quen biết với phu-nhơn cả, nên lòng chánh-trị của phu-nhơn lại nhơn đó mà sanh ra vậy. Phu-nhơn tin chắc rằng mình có lẽ nương dựa vào Nã-phá-Luân mà làm thiệt hiện được cái chánh-trị của mình đã chủ-trương. Nhưng tư-tưởng ấy lại chỉ là một giấc mộng, giấc mộng vắn-vỏi, nó tiêu tan một cách rất đau thương, bao nhiêu sự xung đột của phu-nhơn và Nã-phá-Luân

lại đều từ đó mà ra cả.

Lúc Nã-phá-Luân lên cầm quyền chánh thời phu-nhơn phải trở về cố-hương để sanh đẻ, đến khi trở lại Paris thời cuộc điện chánh-trị đã yên. Phu-nhơn đối với cuộc điện chánh-trị đó rất là tán thành, vì giữa lúc trong nước rối ren, tất phải có một người có lượng lực đứng ra chỉnh đốn, cho đó phu-nhơn đã chủ trương từ trước, vì thế nên khi Nã-phá-Luân lên cầm quyền chánh, phu-nhơn nhiệt-thành khen ngợi lắm. Phu-nhơn là một người ưa mến sự quang-vinh, thời tự nhiên đối với một vị tướng-quân còn trẻ tuổi mà công trận rõ ràng, sao



Bà Staël

sao cũng phải nghiêng lòng tối tri, phu-nhơn đã nghĩ cách đem tài năng của mình mà dẫn dụ Nã-phá-Luân để cho Nã-phá-Luân đồng tình với mình, theo cách chủ-trương của mình, nhưng vị tướng trời ấy dễ gì mà dễ được, và có cái tài của va, và chỉ muốn cho cái chi-nguyện của va được thiệt hiện, và không muốn một người nào xen vào làm rối loạn cái kế hoạch của va đi, phương chi va lại là người phản đối tự-do mà chủ-trương pháp luật, khinh rẽ lý-tưởng mà chú trọng thiệt-

tế, mà phu-nhơn lại là người mến tự-do, ưa lý-tưởng. Cái xu-hướng của hai bên đã khác nhau như vậy, thời làm sao mà dung nhau được và hiệp tác với nhau được. Sau khi gặp gỡ ít lâu rồi, phu-nhơn tự biết ngay rằng, miệng lưỡi và bút mực của mình không còn dùng được nữa, cái đời chánh trị của mình tới đây là hết. Nhưng phu-nhơn không chịu làm người khuất phục dưới oai quyền, nên phu-nhơn cứ đồng-cảm phấn đấu, đấu sự-phấn đấu ấy có hai cho mình cũng không kể đến.

Nhưng trước năm 1800 giữa phu-nhơn và Nã-phá-Luân đã có lộ ra về xích mắt nhau, nhưng còn chưa rõ rệt lắm. Hai người lúc ấy, người nào cũng để ý đến sự hành-vi cử động của người kia để phòng khi đối phó nhau sau này. Cái sa-lông của phu-nhơn lúc ấy bị Nã-phá-Luân chú ý lắm vì lời lẽ nghị luận ở đó rất là bất lợi cho chánh-phủ. Lúc ấy phu-nhơn có phát hiệu ra một cuốn sách tên là « Văn-học luận, lấy cái quan hệ của chế-độ xã hội mà quan-sát ».

Cuốn sách ấy như không quan-hệ gì với chánh-trị, nhưng vì nó theo cái quan-hệ của chế-độ xã-hội mà lập luận, thời tự nhiên phải động đến chánh-trị, vì thế mà bọn phản-đối phu-nhơn mượn cơ sách ấy bảo rằng phu-nhơn bất mãn với chánh-phủ bây giờ. Lại trong cuốn sách ấy cũng có nhiều câu bày tỏ cách chủ-trương của mình và nói xéo Nã-phá-Luân. Như câu : « Chánh-trị bằng võ lực thường miệt thị văn-học, khinh rẻ tư-tưởng, chỉ dùng một bọn văn-nhơn hèn mạt cho có chừng, tưởng rằng làm vậy là có thể nắm giữ được đường tư-tưởng, chứ không biết rằng cái lực lượng của tinh-thần rất là mạnh mẽ, thế nào cũng có ngày thắng lợi mà thôi. » Đại để trong sách có những câu như vậy, Nã-phá-Luân làm sao mà không ghét được.

Sách ấy ra rồi được người ta hoan nghinh lắm danh dự của phu-nhơn cũng vì đó mà tăng lên, mà khách đến dự cái sa-lông của phu-nhơn càng ngày càng đông thêm vậy. Lúc đó chính là lúc toàn-thanh của phu-nhơn, bây giờ các hàng danh-nhơn trong nước đều đến nghe phu-nhơn bàn luận, kẻ thời khen phu-nhơn học vấn giỏi; người thời nói phu-nhơn tư-tưởng cao. Phu-nhơn cũng đem hết tinh-thần của mình ra mà bàn luận những vấn đề thiết yếu, giảng giải những điều khó khăn.

Nã-phá-Luân biết cái sa-lông đó có hại cho mình, thường thường cho trình thám dò xét, hề gặp dịp bắt được là bắt ngay, phu-nhơn cũng biết rõ cái địa vị của mình là nguy hiểm, nên chỉ nghĩ ra một cách làm cho cái tình thế nguy hiểm ấy hóa ra êm đềm. Năm 1802, ông Staël từ trần, giữa lúc cũng phu-nhơn trở về cố hương thăm con trẻ, phu-nhơn làm lễ chôn cất chôn xong xuôi, lại trở về Paris. Phu-nhơn biết rõ rằng, mình hiện giờ đương bị Nã-phá-Luân cho người dò xét, lại còn sợ cha và con mình sẽ vì mình mà bị luy chắng! Nên chilông rất là lo lắng, không biết làm thế nào được, phu-nhơn bèn viết ra một cuốn tiểu thuyết, ảnh-tả cái thân thế của mình, đại ý cuốn tiểu-thuyết ấy miêu tả cái cảnh khốn nạn của bọn đàn bà con gái có tài trí ở trong xã-hội, kết-quả phải vì xã-hội mà chết. Bộ tiểu-thuyết ấy phu-nhơn đặt tên là « Đức nhi phần » phu-nhơn tưởng rằng cuốn tiểu-thuyết ấy ra đời, thời cái tình-thế nguy-hiểm của mình may ra có thể giảm bớt được, nhưng tiếc thay! cuốn sách ấy chỉ làm chảy nước mắt người đọc, mà không sao đổi được lòng của Nã-phá-Luân.

Một người con gái tâm tình cao thượng, chăm ham học hành, muốn làm làm sao cho ngang hàng với bọn đàn ông con trai, thế mà bị xã-hội không dung rồi đến phải chết. Ai đọc truyện người con gái ấy mà không cảm, nhưng cái người mà người ta cảm đó lại chính là cái người mà Nã-phá-Luân đương ghét bỏ. Nã-phá-Luân cho phu-nhơn là người bị bệnh thần kinh rối loạn, nên chỉ mới viết những quyển sách ngược đời khác chúng như vậy. Cứ theo con mắt Nã-phá-Luân thời những thứ sách làm rối loạn trật tự như cuốn sách ấy không thể nào dung được. Nên chỉ trong hai năm 1802, 1803, nhà vua thường nói với kẻ thân-cận rằng : « Thế nào trăm cũng phải đuổi mu Staël ra khỏi Paris. »

Thế là cái cảm tình và cái quan-hệ của đôi bên đến đó đã dứt rồi vậy.



Cũng trong lúc đó, lại có một việc nó làm cho nhà vua không thể dung được phu-nhơn, tức là việc ông Necker, cha phu-nhơn, cũng viết ra một quyển sách tên là : « Sự quan-sát trên đường tài chánh và chánh-trị nước Pháp gần đây. » Lời nghị-luận trong sách ấy trái hẳn với cách chủ-trương của nhà vua, đã vậy mà lại có chỗ phản-đối hay phê bình nhà vua nữa, nhà vua có ý nghĩ cuốn sách ấy

do phu-nhơn xúi cha viết ra, nên chỉ lại càng quyết ý đuổi phu-nhơn ra khỏi Paris hơn nữa.

Nhà vua đã quyết ý như thế, mà phu-nhơn thời làm ra bộ không hay biết gì, cứ việc trở về làng củ như thường, lại làm bộ sửa soạn đi du-lịch nước Anh.

Khi ở cố-hương, phu-nhơn có nhờ hai anh em của Nã-phá-Luân xin giúp cho mình, phu-nhơn tưởng rằng sao sao nhà vua cũng nể lời ruột thịt mà nói lay cho phu-nhơn, không ngờ lòng nhà vua đã quyết, ý nhà vua đã định, phong-cảnh ở Paris không thể nào giữ phu-nhơn ở lại được nữa. Một hôm phu-nhơn lại trở về gần Paris để thăm bạn. Tới đó, phu-nhơn liền tiếp được tờ thông-sức của sở cảnh-sát, buộc phu-nhơn trong 24 giờ phải lìa khỏi Paris, phu-nhơn cực chẳng đã phải đi qua nước ngoài.

Năm 1803 phu-nhơn đem con qua Đức, cho đến mười năm sau, lúc Nã-phá-Luân thất bại rồi, thì phu-nhơn mới trở về.

Phu-nhơn vẫn có thể trở về làng củ được, nhưng phu-nhơn không quen cái sanh-hoạt êm-đềm; ông Necker vẫn hiểu biết tánh tình con mình, nên chỉ khuyên phu-nhơn qua Đức, mà anh em nhà vua cũng đã lấy giùm giấy thông-hành cho, nên chỉ phu-nhơn mới dặt con đi. Chuyển đi đó rất có ảnh-hưởng đến trí-thức tư-tưởng phu-nhơn, vì phu-nhơn là người háo-kỳ, thời thế nào cũng phải đi qua nước Đức một chuyến mới được, huống chi đi qua Đức chắc được người Đức hoan-nghinh, mà có vậy nhà vua mới biết rằng, sự mình bạc đãi phu-nhơn là trái. Phu-nhơn cũng có thể qua Anh được, vì phu-nhơn biết chữ Anh, thô g lịch-sử nước Anh, và mến nước Anh là nước tự-do, nhưng chỉ bị nhà vua làm trở ngại, nên không thể đi được. Lại một mặt, cứ theo ý phu-nhơn tưởng, là một nước thi ca hay, văn-học rộng, thời tự nhiên là phu-nhơn phải thân-hành đến đó mới được. Trong cuốn sách Văn-học luận phu-nhơn đã nói đến chỗ đó.

Phu-nhơn bèn tập chữ Đức để cho hiểu biết phong tục, nhơn-tình, tư-tưởng và văn-ngệ của nước Đức.

Phu-nhơn tin chắc rằng, thế nào phu-nhơn cũng đem những qui-giá ấy về cho nước Pháp, để cho người Pháp nếm được cái phong vị đặc biệt nước ngoài. Chẳng bao lâu phu-nhơn đạt được cái mục-dích ấy, người Pháp bây giờ mà nhận biết rõ được cái tư-tưởng văn-ngệ của nước Đức chính là nhờ ở phu-nhơn truyền-bá ra vậy.

Phu-nhơn qua ở Francfort ít lâu, rồi qua Duy-mã (Weimar) là chỗ trung-tâm-diềm trí-thức nước Đức.

Ở đó ba tháng học chữ Đức, nghiên-cứu văn-

học, triết-học Đức, cùng hai người thi-sĩ danh tiếng là Ca-Đức và Hoai-Lang chuyện văn-với nhau vì hai người ấy đều biết tiếng Pháp. Ở đó ít lâu rồi phu-nhơn lại đi Bá-lâm, được bọn vương công quý phái hoan nghinh lắm. Phu-nhơn lưu lạc bên Đức, hết sức nghiên-cứu văn-học nước Đức và chú ý đến cuộc diện chánh-trị nước Pháp. Bấy giờ chánh-phủ đế-quốc sắp lập thành mà lại tiếp được tin phu-nhơn bình-nặng, phu-nhơn bèn từ Bá-lâm, trở về cố hương, để thăm viếng bệnh cha. Ngờ đâu về mới được nửa đường thì nghe tin cha đã chết, phu-nhơn rất lấy làm đau đớn trong lòng, thường nói với người ta rằng : « Cha tôi còn sống, sự đau đớn của tôi chỉ ở trong chỗ tưởng tượng mà thôi, bây giờ cha tôi qua đời, sự đau đớn của tôi bèn thất ra sự thiệt. » Làng cũ trở về, cảnh Thung g ó ngã, tấm lòng hiếu-nữ biết lấy gì nguôi? Phu-nhơn bèn đem những quyển sách của phu-nhơn viết ra và chưa xuất bản mà nhuận sắc lại, lại tự tay mình viết lấy tiểu truyện của người cha; trong truyện tuy có chỗ khen tặng quá đáng, nhưng chỗ đó chánh là chỗ biểu hiện ra cái tình thân ái của cha con vậy.

(Còn tiếp)

Ngọc-Em

Lời tòa soạn. — Bài này vốn là của M. Ngọc-Em biên-dịch, kỳ trước thơ in để làm tên kỳ là V. A. ấy là một sự sơ-gh, nay xin cải-chính lại, và xin lỗi tác-giả.

Thơ tin

Cùng các bạn quá thương đả khen ngợi
bốn tiểu-thuyết nhi-đồng : « Con heo
bằng sành của thằng Bè ».

Bốn tiểu-thuyết nhi-đồng : « Con heo bằng sành của thằng Bè » đăng ra mấy kỳ P. N. T. V. trước đây, được nhiều bạn đọc-giả quá thương, viết thơ về ngợi khen và khuyến-kích tôi rất nhiều, cho là bốn tiểu-thuyết tã-chơn, có ý-nghĩa, có luân-lý, rất bổ ích cho tinh-thần của bạn trẻ.

Những lời ngợi khen khuyến-kích ấy làm cho tôi cảm-động vô cùng, và càng nòng chỉ cho tôi viết những truyện khác cũng có luân-lý ý-nghĩa như thế để hiến các bạn trẻ ở ta nữa.

Thư nhưt là trong các bạn tri-kỹ, có ông Tuyết-Phong lại có bài thi cảm-tác về bốn tiểu-thuyết đó nữa, gửi tặng cho tôi, tôi xin giữ làm món kỷ-niệm văn-chương rất là quý báu.

Luôn dịp tưởng đọc-giữ cũng đã xét cho rằng báo P. N. T. V. từ trên tới dưới, bài nào câu nào cũng là có kỳ-thác hi-vọng của chúng tôi và có bổ-ích cho độc-giả, vậy độc-giả nên hồ hào cổ-động cho nhiều người mua báo này, ấy là cách khuyến-kích chúng tôi hơn cả vậy.

V. H.

CÁI LỊCH-SỬ CỦA TRỰC-GIÁC VÀ SỰ HỮU-VI CỦA ÔNG QUỲNH

Phụ-nữ Tân-văn số 102 có bài ông Lê-Dương phê-bình mấy bài phê-bình của tôi. Tôi đã viết hết bảy năm bài, song ông mới phê-bình có ba, còn hai bài kia có lẽ ra sau khi ông dùng bút.

Sự ông phê-bình tôi là một cái ơn đặc-biệt của ông ban cho tôi: vì thấy thái độ lãnh đạm của « họ » đối với « đầu » mà ông phải lên tiếng cùng đầu nói chuyện, há chẳng khiến cho đầu bớt được đôi điều tủi-hở, và lấy làm một cái vinh-dự đó ư?

Ông khen đầu, đầu nhận mà phải từ, vì xét là lời khen quá đáng. Ông chê đầu, đầu nhận mà học lấy, vì biết mình còn thiếu kém nhiều bề.

Song nhận hay từ cũng phải có lời đáp lại. Mà đáp lại một nhà thức-giả như ông tưởng càng nên nhơn dịp thỉnh-giáo đôi điều để bổ-túc cho sự học sự biết của mình.

Trong bài tôi phê-bình ông Phan-Khôi, ông chê tôi hiểu lầm nghĩa trực-giác mà giải nghĩa nó ra rằng: « Trực-giác chẳng phải là vật ở đâu trên trời rớt xuống, hay là của ai ban cho mà có, chính là những lý-trí đã làm đời, nhiều lần thuần-thục rồi, thành ra cái tánh hậu-thiên di-truyền ».

Nếu vậy thì trực-giác là nguyên lai tự lý-trí mà không thể mâu-thuẫn với lý-trí được.

Song như tôi hiểu thì cái nghĩa đó không phải là nghĩa của trực-giác nó vốn phản-đối với lý-trí và vẫn có một cái lịch-sử đủ giải thích cho nó.

Trực-giác chỉ là dịch ở chữ intuition của tây, mà intuition nghĩa là một sự biết rất mau rất lẹ, không cần phải lý-trí can-thiệp mà có thể khiến cho tinh-thần ta được trực-tiếp với cái tinh-thần của sự-vật một cách rất thấu-triết phân-minh.

Những nhà triết-học Hy-lạp trước kia chỉ biết dùng lý-trí để tìm sự thiệt, đặt ra khoa luận-lý-học (logique) chỉ là để lợi dụng cái lý-trí đó thôi.

Kể đến ông Descartes về thế-kỷ thứ 17 cũng dùng lý-trí mà đặt ra một cái học-thuyết rất có ảnh-hưởng ở thời-đại đó (cartésianisme). Những nhà trí-thức ở suốt hai thế-kỷ 17 và 18, chịu ảnh-hưởng của ông, nhứt nhứt chỉ theo mạng-lệnh của lý-trí mà khảo-cứu về khoa học, nghị-luận trong

văn-chương hay sát-hạch về chánh-trị. Phải triết-học (les encyclopédistes) ở thế-kỷ thứ 18, do ông Voltaire chủ-trương và có những kiện-tướng như Diderot, d'Alembert, v. v. ... đều là những tay nghị-luận cứng, lý sự nhiều, đã làm cho rừng động cũ tôn-giáo, chánh-trị, luân-lý và xã-hội hồi bấy giờ. Đồng thời Rousseau, sau khi đã theo phái triết-học, tự biệt lập ra một cái địa-vị riêng, phản đối hẳn với anh em thuở trước, giữ-từ hẳn với lý-trí năm xưa, ôm một cái tình cảm rất thâm-thiết trừu-minh mà ra làm việc cho chơn-lý.

Tui kia đã dùng lý thì nay ông dùng tình. Cái lý của họ chỉ đủ làm cho mê-hoặc lòng người bằng những cái bề ngoài giả-trá, thì cái tình của ông cũng phải an-ủi lấy nhơn-tâm bằng những điều chơn-lý xác-nhiên.

Thương nhơn-loại, kính thượng-đế, hiểu nhơn-nghĩa, biết luân-thường, đều là những chơn-lý phải dùng tình mới ý-hội được. Nhà linh-mục ở quận Savoie (le Vicaire savoyard) giải nghĩa về tôn-giáo, vô-tru; chàng cô-thần du-khách (le promeneur solitaire) nói chuyện về tạo-vật, nhơn-sanh đều đã bỏ lý mà dùng tình, gián-đoạn hẳn với khoa luận-lý học và chỉ biết cái ánh sáng của trực-giác mà thôi.

Nhơn đây mà Rousseau trừ-danh là thủy-tổ môn triết-học về tình cảm (philosophie du sentiment) mà người ta cũng kêu là cái trực-giác học-thuyết (intuitionnisme) phản đối hẳn với cái triết-học về lý-trí hay là cái lý-trí học-thuyết (philosophie rationaliste ou rationalisme) của Descartes, Voltaire vậy.

Do cái triết-học về tình-cảm ở thời đó mà có cái văn-minh lãng-mạn (romantisme) ở đời sau.

Những nhà đại-trí ở thế-kỷ thứ 19 phần nhiều đều là học trò trực-tiếp và gián-tiếp của Rousseau, và sang đến thế-kỷ thứ 20 ta còn thấy một nhà triết-học trừ-danh là Bergson, chủ lấy trực-giác để xét chơn-lý, đem hẳn một cái tình thanh-hương sáng suốt mà thay cho cái lý lộn-xộn khô-khan.

Vậy thì trực-giác là cái ánh sáng của linh-hồn mà không phải là cái năng-lực của lý-trí, tất do sự cảm xúc mà có, chứ không do nơi lý-luận mà

ra. Trực-giác đâu không phải là một cái phương-tiện nên dùng cho sự cách-vật trí-trí (điều này tôi đã từng phân-đối ông Trần-trọng-Kim), song cũng có khi thấu-triệt được những chơn-lý về tinh-thần trí-thức (vérités morales et intellectuelles).

Ông Phan-Khôi nếu là một nhà khoa-học thì sự tôi chê ông ruồng bỏ trực-giác có lẽ không phải lắm. Song nếu ông chỉ là một nhà học-giả và một nhà trừ-thuật thì trực-giác tưởng cũng có thể ích được cho ông trong những khi lý-trí không đủ làm vui lòng ông vậy.

Còn sự tôi tiếc cho ông Phạm-Quỳnh sao lại ra làm chánh-trị là tôi e cho « cái đời học-văn của ông ít có kinh-nghiệm và cái địa-vị qui-phái của ông không thường cho ông được trực-tiếp với những cái nguyện vọng thâm thiết của công chúng » mà sợ rằng « cái lâu-dài lập-hiến của ông » nó không gặp địa lợi ở nước Nam này để xây nền, đắp móng, cho quốc-dân có chỗ nương nhờ chẳng?

Cái sự tôi e, tôi sợ cho ông là ở chỗ ông ra làm chánh-trị sẽ không gặp cái sở trường của ông mà không khỏi có thiệt hại cho những người ông muốn thi-huệ, chứ há phải không biết ông là một nhà hữu-vi học-giả, đầu viết văn, đầu dịch sách, mà đầu cho làm chánh-trị nữa, cũng đâu là muốn làm việc cho quốc-dân, phụng sự cái quốc-gia chủ-nghĩa của ông vậy.

Ông không mượn tôi tiếc giùm cho ông mà tôi cứ phải tiếc. Vả nếu cái tiếc đó lại có thể là cái tiếc của phần nhiều « người có kiến-thức, có kinh-nghiệm, hiểu rõ được cái bịnh căn của thời-thế, thấu rõ được cái xu-hướng của dân-tâm » thì tưởng cũng không nên không có vậy.

Mới lên tiếng giữa văn-đàn mà đã may được nhiều người tri-âm hạ-cổ; được ông Phan-Khôi giới-thiệu, được ông Lan-Đình khen lao, lại được ông Lê-Dương phủ-chánh và khuyến-khích, cái nhũ tâm của các ngài tôi xin thăm-cảm, chỉ e, học thiền, tài sơ, lại thêm thì giờ phải dùng vào sanh-kế, sức khỏe không hay giữ được thường, sợ chẳng kéo phụ lòng người tri-ký. Ấy cũng là một nỗi khổ-tâm.

THIỆU-SƠN



TIN MỚI CHUYỆN LẠ

Cái « ống heo » của dân Thổ-nhĩ-kỳ

Từ khi đập đổ quân-quyền, lập thành dân-chủ đến giờ, một tay ông Mustapha Kemal đã cải-cách cho nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) biết bao là công việc lớn lao cần kiệp.

Nào là bỏ thứ chữ latin-quên, nào là gỡ tấm vải che mặt đàn-bà, nào là cho chị em dự vào việc chánh-trị, v. v. ... thế mà ông hãy còn lo tới việc ấm lạnh của quốc-dân nữa.

Ông dòm thấy người Thổ rất thiếu sót về sự tiết-kiệm, làm ra được bao nhiêu tiền là xài hết bấy nhiêu, chứ không có dành bông trong khi ốm đau tật bệnh chi cả, ông liền bày ra một cuộc lễ tiết-kiệm, kêu là « Tuần-lễ tiết-kiệm » (Grande Semaine de l'Épargne) cũng khắp trong nước Thổ.

Đến ngày lễ ấy, người ta đem rất nhiều « ống heo » (les tirelires) mà bán rất rẻ tiền để cho dân ông đàn bà giàu nghèo chi, cũng có thể mua được một cái cả.

Người ta lại khuyên những người mua « ống heo » ấy mỗi ngày phải nhin nhúc năm bảy su một vài cắc, bỏ vào ống heo của mình, khi bỏ đầy sẽ rút ra đem gửi ngân số bạc lớn vào kho Tiết-kiệm (Caisse d'épargne) của nhà-nước hay của nhà băng, rồi lấy ống heo về bỏ su các vô nữa.

« Góp gió làm bão » hay « kiến tha đầy lổ », nếu mỗi người đều rán làm như vậy trong ít lâu, mỗi người sẽ có một số tiền dư, làm vốn bán buôn, hay đường già đường bình khỏi phải nhờ cậy ai cứu giúp cả.

Ông Mustapha Kemal rất lưu tâm về việc này, và mấy năm nay đã thấy có kết-quả tốt lắm.

Tiếng nói của loài vật

Cách nay lối 30 năm, có một người nước Mỹ tên Garner, có xuất-bản một cuốn sách nói về sự kết-quả cái công-trình ông nghiên cứu rất lâu về tiếng nói của loài khỉ. Ông nói rằng ông đã biết được 30 tiếng của con thú ấy.

Lúc bấy giờ, ai nghe ông nói như vậy cũng đều cười ông, nhưng khi ông thâu tiếng ấy vào đĩa hát máy, đem bắt cho loài khỉ nghe, thật quả hiệu nghiệm một cách bất ngờ.

Cái « tiếng » khỉ kêu: « Mạnh nào nấy chạy nè » khỉ bắt ra, bảy khỉ ngồi gần đó đều chạy đi hết. Cái tiếng nói: « Á, cái này ngon lắm » làm cho bảy khỉ phải chảy nước miếng ra, và xốc lại ăn liền.

Năm 1912, một người khác tên Maday cũng có xuất-bản một cuốn « tự-diễn về tiếng nói của loài ngựa » nữa. Song có một tiếng tỏ ý vui mừng mà có đến 4 tiếng buồn rầu thâm thiết.

Có nhiều ông thông thái khác lại gia công nghiên-cứu về tiếng nói của loài kiến nữa. Các ông nói kiến nó nói chuyện với nhau bằng râu, hoặc bằng thứ nước hôi chi đó.

Gần đây ông Von Fisch lại nghiên-cứu tiếng nói loài ong, rồi nói rằng loài ong nó cũng có thứ tiếng nói riêng của nó như các loài thú khác...

Than ôi! Đối với loài vật ngu đại như con trâu con ngựa, nhò mọn như con ong con kiến, thế mà người ta còn chịu khổ chịu cực để tìm tiếng nói riêng của nó cho biết, còn mình đã có một thứ tiếng nói riêng của tổ tiên để lại rất quý báu, rất thâm trầm, mà có người lại xài bỏ nó đi, học theo tiếng người khác, thì thật rất lạ lùng quái dị!

NÊN BIẾT XỨ' NGU'ÒI

::: PHONG-TỤC CỦA ::: NGƯỜI TRIỀU-TIÊN

Xứ Triều-tiên (Corée) là một cái doi đất dính liền nước Trung-hoa thò ra ngoài biển Nhật-bôn, núi non nhiều và hiểm-trở lắm.

Triều-tiên ngày trước là một nước độc-lập, diện tích được 218.650 ngàn thước vuông, nhơn số được 5.700.000 người, sau bị nước Nhật bảo hộ cho đến năm 1910 lại hóa thành một xứ thuộc-địa của nước Nhật-bôn cho đến bây giờ.

Việc Nhật-bôn cai trị Triều-tiên ra thế nào, tờ báo này đã có dịp nói qua rồi, đây tôi chỉ xin nói về phong-tục của dân xứ ấy mà thôi.

☉

Trẻ con ở xứ Triều-tiên thật sung sướng hơn con nít ở xứ nào hết. Người ta chỉ buộc chúng có hai điều, phải vui vẻ và phải biết cung kính cha mẹ. Bởi vậy ngày nào cũng như ngày nấy, ngó vào những đám trẻ con, ta chỉ thấy chúng chơi bời chạy dõn, chớ không phải làm gì hết. Chúng thả dõn, đánh đu, đánh trái lãn, ngày nào cũng chơi đi chơi lại bao nhiêu đó.

Con gái, trên mặc áo dài, dưới mặc váy (như cái chân) cũng chạy chơi, thả dõn, dạn dĩ như con trai vậy. Bất kỳ là thứ gì, hề con trai chơi, thì con gái chơi, không phân biệt nam nữ gì cả.

Đến khi được 8 tuổi, con gái mới bỏ hết việc chơi bời mà ở nhà để học tập nữ công nữ hạnh và đợi ngày chõng cưới. Lễ cưới là một cái lễ lớn nhất ở xứ Triều-tiên.

Bữa đám cưới, những người đi họ đều kéo nhau chạy lúp xúp, ai lạ mới trông thấy ắt phải tưởng là một đám chõng rước đèn chi chi, chớ có ai ngờ đám cưới mà họ lại làm la kỳ như vậy. Trẻ con chạy trước, tay có cầm hình con vịt bằng cây sơn màu, vừa hơi vừa múa, la hét om sòm, kể đó tới mấy cô thiếu-nữ đầu đội nón lớn đương bằng rơm, lát, bưng lễ vật chạy theo, kể em trai có đầu cỡi một con lừa rước theo bên gót.

Bây giờ mới tới cô dâu, thường thường là con nít từ 12 đến 14 tuổi, vừa chạy vừa dõn như đứa trẻ con chưa biết gì.

Theo phong-tục xứ ấy thì trọn ngày cưới đó, cô dâu phải ngậm miệng, không được nói một tiếng gì cả. Họ nói làm vậy để bày tỏ sự phục tùng của cô đối với chõng và bà con bên chõng!

Người Triều-tiên cũng còn nhiều cuộc lễ khác. Mừng một tháng giêng họ ăn Tết cũng như mình, cũng đưa củ rước mới, cũng liêng đối đồ đen trong 3 ngày vậy. Trọn một năm họ gở đầu, tóc rụng được bao nhiêu, họ đều gởi cất kỹ lưỡng, nhưng đến ngày Tết thì họ lại đem ra đốt hết.

Họ còn ăn lễ quạt (fête des éventails) để riêng cho bọn văn-nhơn chơi bời; lễ thanh-minh, tảo mộ ông bà; lễ rước đèn và lễ lục tuần nữa.

Một người Triều-tiên nào mà sống được tới 60 tuổi, thì họ ăn cái lễ lục-tuần ấy lớn lắm. Một lần ăn lễ lục-tuần, không biết chừng bà con dòng họ phải tàn mạt về cái lễ ấy cũng có.

Người được 60 tuổi bày ra một cái lễ, rồi trong bà con dòng họ, kẻ đem dâng vật này, người đem tặng món khác, kẻ nào mạt lắm, không có chi xứng đáng đem tới mừng tuổi, thì lại tới làm công việc giúp cho tới khi mãn cuộc.

Rốt hết còn một cái lễ « đồng-nghiep » (la fête des corporations). Mỗi năm họ ăn lễ ấy một lần, và tui làm nghề nào hiệp phe theo nghề nấy mà chơi lễ ấy. Cuộc lễ lớn hơn hết là của tui cu-li khiêng gánh mướn, kẻ đó là tui giết bò, song tui đó thường bị thiên-hạ khinh bỉ, và chúng chỉ ở riêng với nhau trong một xóm, một ấp mà thôi.

Việc mà chạy của họ lại càng phiền phức lắm. Chết họ quàng đến mấy tuần rồi mới chịu chôn, mà chỉ chôn ban đêm thôi. Trong lúc quan-tài còn quàng tại nhà, họ đi báo tin cho họ hàng làng nước biết để đến phúng điếu viếng thăm cũng như phong-tục của mình.

Họ thường liệm người chết vào quan-tài bằng thứ cây tốt, ở ngoài có đặt một cái áo-quan sơn đen hoặc đỏ, trên cắm mấy hàng đèn sáp hay đèn cây, rồi lễ này lễ kia bận rộn lắm.

Bữa đi chôn, bới đi ban đêm nên họ thấp đèn đuốc ánh trời, ở xa thấy chẳng khác nào một đám cô đèn, và họ đem đi tới cụm rừng triền núi nào, mới đào đất mà chôn xuống.

Mồ mã của người chết, có kẻ chỉ làm một con đường bằng thẳng cho dễ bề tới lui cũng kiến vậy thôi; cũng có kẻ lấy đá xanh xây một cây trụ, chạm trổ rất khéo, trên đầu trụ có bong một cái hình tượng-tợ như đầu người ta, và có đội một cái mũ, hơi giống như mũ các quan tòa.—V. H.

VĂN-ĐỀ QUỐC-HỌC

Định-nghĩa và nội-dung Quốc-học



Gần đây ông Lê-Dư là người đã từng du-học Nhật-bôn về, hiện đang làm việc ở trường Bắc-cổ Hanói, đề-xướng lên rằng nước nhà có Quốc-học, cho nên ông đang tìm tòi những văn-chương học-vấn chi của tiền-nhơn ta để phổ bày ra, song ý-kiến của ông, đã bị phần nhiều học giả có tiếng trong nước như ông Phạm-Quỳnh và ông Phan-Khôi phản-đối. Những bài nghị luận của hai ông này, bốn-báo đã đăng rồi. Nay lại tiếp được một bài nữa của ông Lê-Dư cũng biện-luận về vấn-đề ấy nữa, bốn-báo vui lòng đăng lên đây, để các nhà học-vấn ta biện bác với nhau cho thiệt xác đáng. Rồi nếu như người chủ trương có Quốc-học thì phải đem phổ bày ra; bằng không thì ta phải cùng nhau xây dựng làm một nền Quốc-học mới.

Gần đây nhân tôi có bộ sách Quốc-học từng-san là bộ sách sưu-tập những tài-liệu về văn-học cổ của nước nhà lần lượt do hiệu Nam-kỳ xuất bản để làm cái sử-liệu cho ngày sau, nhiều ông thấy làm như vậy phê-bình và biện-luận này nọ mới gây nên một cái phong-trào tranh-biện về quốc-học.

Trong sự tranh-biện ấy, người thì cho có một mở học-thuyết mới là quốc-học, mà ta không có; người thì cho có một mở khoa-học mới là quốc-học mà ta cũng không có; người thì chỉ nói bông lông rằng ta không có quốc-học. Các ông ấy đều chưa xét đến định-nghĩa và nội-dung quốc-học thế nào cho nên những lời của các ông ấy bần, đối với cái quốc-học chủ-nghĩa của tôi chủ-trương có nhiều chỗ khác nhau và lại có nhiều chỗ bần ra ngoài cái vấn-đề ấy nữa.

Nếu cứ để vậy mà tranh-biện thì không biết bao giờ có bài kết-luận và mất hết thì-giờ, vậy nên tôi phải có mấy lời nói về định-nghĩa và nội-dung quốc-học như sau này:

Nói về định-nghĩa, thì quốc-học là học-vấn, kỹ-thuật của một nước; học-vấn kỹ-thuật ấy là cái cố-hữu của mình hay là cái mình học của người, nhưng đã thay đổi nhiều lần, nay trở thành cái cố-hữu của mình mà người ta không ai có nữa.

Quốc-học là đối với các học-vấn ngoại-lai như: Hán-học, Phật-học, Âu-học mà nói, có chỗ đặc-biệt mà từ xưa đến nay đã có học-phái, có ảnh-hưởng đến nhân-quần xã-hội ta; người ngoại-quốc bần đến cái học ấy, phải cho là cái học đặc-biệt

của người nước Nam, không giống nước nào hết.

Đã là quốc-học thì cái nội-dung phải bao-hàm cả quốc-văn, quốc-sử, quốc-tùy ở trong.

Quốc-văn. — Lấy nhất ban quốc-văn-học làm chủ như các học-thuyết, lý-thuyết, những sách vở của tiền-nhơn

đã trứ-thuật để lại và những quốc-ca, quốc-ngữ (chữ nôm và chữ quốc-ngữ) đặc-biệt của ta.

Quốc-sử. — Lấy nhất ban chánh-trị-sử làm chủ, như cách tổ-chức, cách hành-động về chánh-trị và những pháp-luật, chế-độ, phong-tục, tập-quần, kỹ-thuật đặc-biệt của ta.

Quốc-tùy. — Lấy nhất thiết trường sở mỹ-diêm thuộc về vật-chất, về tinh-thần của dân-tộc-tinh-cổ-hữu, mà do cái tình-hình địa-lý và nguyên-nhân lịch-sử đã đương-thành trong mấy mươi thế-lý nay.

Ba cái ấy, tôi đã nhận thấy là quốc-học của ta và là chủ-nghĩa của tôi chủ-trương đó.

Cái định-nghĩa và nội-dung ấy, không phải tôi không học, không xét mà nói càn đầu! Vài mươi năm về trước tôi đã xét đến cái chương-trình quốc-học của Nhật-bôn, là một nước văn-minh tiên-tiến, đã đề-xướng ra ngót ba trăm năm nay, mà nay họ đã có một nền quốc-học vững-vàng. Tôi xét của họ rồi tôi xem lại tình-hình học-vấn của nước nhà thì nhận thấy được cái chương-trình quốc-học của ta: lấy quốc-văn quốc-sử, quốc-tùy, ba cái ấy, làm cái nội-dung quốc-học; ta cứ đó mà nghiên-cứu thì thấy một áng quốc-học sờ sờ trước mắt, hề nói đến quốc-học, thì không hao giờ bỏ ra ngoài được. Tôi chỉ mong mỗi người nước ta phát-huy quang-đại thêm lên thôi.

Các ông chẳng nghĩ đến định-nghĩa và nội-dung quốc-học thế nào, cũng chẳng nghiên-cứu đến những sách vở thuộc về quốc-học của ta có những gì, với ngó sang phía Bắc, thấy một mở học-thuyết của bách-gia chư tử Tàu, ngó sang phương Tây, thấy một mở khoa-học và lý-thuyết Âu Mỹ, rồi quay đầu lại xem nước mình, không thấy có học-thuyết, khoa-học nào (dầu có cũng chưa biết đến), nhân đó mới sanh ra cái lòng tự-vu rằng: nước ta toàn không có gì cả, tiền nhân ta toàn không biết gì cả.

Không những thế, đến những điều hay sự tốt của ta sờ sờ trước mắt, các ông cũng không nghĩ đến, nói đến, chỉ cho là những điều nhỏ nhen, vô-dung.

Ôi! Sao các ông không xét đến sự thật và tình-hình học-vấn nước nhà xưa nay, mà đã vội mặt-sát tiền-nhân như vậy?

Ông Mạnh-tử có câu: *Phù nhân tất tự vụ nhi hậu nhân vụ chi*, mà thật vậy.

Khi xưa tôi có nghe một lời của người ngoại-quốc khinh-miệt người mình, mà sanh một cái ấn-tượng sâu-xa, như một bài học thấm-thía, đến nay cũng không quên. Nguyên khi nước Tàu mới phân chánh (Dân-quốc nguyên niên 1911). Tôn-Văn nhường chức tổng-thống cho Viên Thế-Khai, rồi sang du-lịch Đông-kinh (Nhật-bổn) Hạ-nghị-viện Nhật-bổn có thiết một tiệc yến long-trọng hoan-nghinh Tôn-thị; tiệc xong rồi, ngồi lại nói chuyện, một ông thủ-lãnh đảng Quốc-dân Nhật-bổn, nguyên là bạn thân của họ Tôn, hỏi rằng các ông nay thành công như vậy, giỏi thật, ông xem cái tình-hình nước Việt-nam ra thế nào, trong nước ấy có người nào giỏi không? Họ Tôn lắc đầu đáp lại rằng: Người Việt-nam họ có cái căn-tinh nô-lệ, tôi xem họ có cái gì là cái độc-lập được đâu! Ông thủ-lãnh kia cười mà trả lời: Ông nói như vậy là sai, lấy chỗ sở-kiến của tôi, thì tôi cho người Việt-nam giỏi lắm, họ có cái đặc-tính độc-lập lắm chớ, ông không nhớ Quảng-đông Quảng-tây của ông, là giòng Bách-việt, đồng ở một khu đất Giao-chỉ hay sao? Thế mà Lưỡng-quảng phải mất với người Tàu từ bao giờ, đồng-hóa với người Tàu từ bao giờ, ông nay mới thành người Tàu. Người Việt-nam cũng giòng Bách-việt ấy, cũng ở khu đất Giao-chỉ ấy, thế mà họ độc-lập riêng thành một nước, trải Tống, Nguyên, Minh, Thanh, người Tàu không biết bao nhiêu lần sang đánh-phá nước họ, mà họ vẫn độc-lập được vững-vàng; không những vậy, họ lại lấy thêm được Chiêm-thành, Thủy-chân-lạp, mở thành một bán-đảo rất rộng rãi. Ông nói không có cái đặc-tính độc-lập, mà được như vậy hay sao? Tôn nghe nói, cười mà không trả lời lại được.

Ấy, những lời người ngoài họ khinh-miệt mình đại-dễ như vậy, khi ấy nếu không có ông thủ-lãnh Quốc-dân-đảng kia, biết rõ lịch-sử của ta, mà nói cho Tôn và những người ở Hạ-nghị-viện Nhật-bổn biết, thì ai còn cho ta là giống người thế nào nữa!

Ôi! không cần-cứ theo sách-vở, thì dễ nói bậy-ba, cho nên tôi thường có một câu cách-ngôn rằng: không biết pháp-luật, thì dễ nói ngang, không xem sách-vở, thì dễ nói càn.

Và chẳng câu nói ấy, may mà vào tai nhà bác-học Nhật-bổn, họ hiện-hộ cho ta được như vậy, và cũng may mà không vào đến tai các ông tự-vu ở nước Nam ta như ông Phan-Khôi, vì nếu vào tai các ông ấy, thì họ sẽ thừa-nhận một cách rất quả-quyết rằng: « Chúng tôi cũng thật lấy làm hổ-thẹn, vì người nước Nam chúng tôi, có cái căn-tinh nô-lệ ấy. » Không những thế mà các ông ấy lại sẽ tương ra những lời người Tàu vụ-nhục ta khi xưa như câu « thi bất thành cú diệc háo vi chi » các bậc tiền bối ta có câu thơ nào dờ, các ông sẽ phò-bày ra cho người ta biết để chứng lời của người Tàu khinh-vu mình như vậy là đúng.

Nhân nói về định-nghĩa và nội-dung quốc-học, và phân-nân những ông không xét định-nghĩa và nội-dung quốc-học mà cho nước ta không có quốc-học, tôi xét thấy cái bệnh-nguyên của các ông ấy, là tại có cái tánh sùng-bái đầu đầu, mà đối với nước mình, thì dành ư tự-vu, cho nên tôi mới nhớ đến câu chuyện Tôn-Văn khinh-vu người mình là do không biết đến lịch-sử nước ta như trên kia.

LÊ-DU

210 CÁI MAY

Với 1 đồng bạc (là giá một tấm giấy số Tương-tề) các ông các bà có 210 cái may mà trúng một số trong những số dưới đây:

1 số	10.000 \$ —
1 —	5.000 —
2 —	2.000 —
10 —	1.000 —
18 —	500 —
80 —	100 —
100 —	50 —

Tuy rằng trúng số, mà các ông các bà vẫn đã làm đều phước thiện.

SỐ TƯƠNG-TỀ

XỔ NGÀY 11 NOVEMBRE 1931



CHỨNG LÀM BĂNG

Làm băng là gì?

Làm băng là khi nào thấy ở âm-hộ ra nhiều máu. Máu hoặc gốc ở tử-cung mà ra, hoặc chỉ ở cửa mình mà thôi.

Chứng làm băng hằng thấy có. Bất cứ là tuổi nào, từ con nít cho tới bà già cũng có thể mắc phải. Bao giờ máu chảy, bất cứ là ở chỗ nào trong châu thân cũng làm cho người ta kinh mang. Nếu không cầm được liền, máu lấm ra thì khiến cho tối tăm mảy mặt, có khi đến xỉu, nước da tái dợt. Phương chi huyết ở cửa mình; khổ cho các cô thiếu-nữ, càng đi, càng đứng, lại càng ra. Khốn nỗi lại ở chỗ kín! kêu đến tên hầy còn then miệng! Mà biết phân trần với ai bây giờ? Nếu gặp phải mẹ nghiêm khắc không thân mật với con, cùng là mẹ ghẻ mẹ lanh thì biết bày tỏ cùng ai? Làm thinh thì khắc càng chầy, sức càng kiệt, nguy cho tánh mạng.

Vậy bài này riêng luận phần các cô thiếu-nữ, các cô thiếu phụ bị làm băng.

Nguyên-nhân chứng băng.

Đây nói tắt qua chuyện trẻ con lọt lòng mới được vài ngày cũng có khi rịn máu ở cửa mình. Đồng thời lại thấy vú dậy, căng cứng. Nặng lại thấy có sữa non. Hỏi ai mà thấy con mình nơi âm hộ có máu và vú lại dậy thì chớ vội kinh khùng. Không cần gì thuốc men, trong một vài hôm tự nhiên khỏi.

Con nít trọng một chút, chừng 7, 8 tuổi cũng có khi thấy máu ở cửa mình. Thường là bởi hai cánh cửa âm hộ sưng, tẩm da non đỏ, trầy trụa, có khi lở nữa (vulvite). Chứng đó ít khi phải tự nhiên sanh ra, mà là bởi người lớn lấy. Khi thì bởi dùng chung đồ dùng với mẹ, với chị, là người có bệnh vì như khăn lau, vì như pot đi tiêu, vì như bassin đi tiêu, nghĩa là cửa mình em phải dính mũ của người kia; có khi thì bởi đưa giữ em, bởi người

chức việc nhà trường làm dính âm hộ em bởi tay chơn họ vậy mủ.

Trọng một thì nữa, đến lúc bắt đầu có kinh nguyệt, thường hay thấy trẻ em làm băng. Càng ngày lại càng thấy có nhiều, sau lần lần lâu thấy dứt, lại mất rất nhiều huyết.

Có nhiều nguyên-do: hoặc có bệnh ở trái tim, hoặc đau gan, hoặc yếu thân. Hoặc già phải thử máu mới biết rõ căn chứng.

Rất nguy là khi thấy huyết rịn ra mãi cho đến khi có tháng một lần nữa, thành thử tron tháng huyết ra liêng miêng chẳng dứt. Thà là huyết ra xối xả trong năm ba ngày rồi hết không đáng lo bằng ra ít ít mà không dứt. Thường thấy hể ra huyết thế ấy thì là bởi bộ máy sanh sản mà ra. Nhưng người bình là đưa trẻ mới mười mấy tuổi có dễ gì thăm bệnh. Cha mẹ dầu có bằng lòng, người bình dầu không e lệ, anh thầy thuốc cũng không tiện mà khám bệnh cho thấu đáo như với người đàn bà có chồng có con. Mấy chứng băng hệ trọng thế ấy thường do tử-cung có mọc như hoa sung, cần phải chạy điện, có khi phải đến mổ mới dứt được.

Song cũng may là không mấy khi gặp phải chứng hiểm nghèo đường ấy. Mấy người đau lở tử-cung có khi cũng làm băng. Song huyết hòa với nước vàng và mủ.

Kiếp đến khi có chồn; thì lại càng có lắm lúc dễ làm băng. Làm băng trong một vài tháng mới có đôi ba không có gì là lạ đường, lại cũng không có gì nguy hệ. Thùng thinh, lâu lâu rồi... hết.

Nhưng các cô lâu nay kinh nguyệt đều, nay có chồng lại thấy trời, huyết lại ra nhiều, làm băng, thì nên cẩn thận. Nhứt là đồng thời lại đau bụng, mỗi ngày sau ngang lưng quằn, thì nên đi thầy thuốc. Biết bao cô, vì mới có chồng, chưa thông

hiều, vì hân hờ mà dễ cho thai mới vừa đậu lại hư.

Khi thấy lâm băng phải làm sao ?

Tốt hơn là cho mời thầy - thuốc lại để hỏi ý, vì chậm một ngày là mất máu không phải ít, rồi ra có thể nguy đến tánh mạng.

Nhưng trước khi mời thầy thuốc thì có mấy điều này nên biết.

Như trẻ nhỏ đau vulvite thì nên giặt nước nóng cho bột sừng. Chỗ lở thì bôi thuốc giáng trắng (pomade à l'oxyde de zinc) cũng rất thuốc bột (thuốc rất rùng cho em hòa đồng cân với bột amidon) lên. Phải nịch cửa mình em lại cho nó khỏi gầy. Phải nằm yên, không được dậy làm gì hết. Đi tiêu, đi tiểu thì dút bassin dưới đất. Nằm không cho gối đầu, như ra lâm huyết, thì lại cần phải lấy gạch kê dưới chơn giường, để cho trút đầu xuống. Ăn thì nên dùng sữa mà thôi, cho nhẹ bao tử, đợi thầy thuốc coi mạch sẽ dạy ăn gì khác hơn. Nếu có người biết làm thuốc kỹ thì nên bóm vỏ cửa mình chừng hai bấc (boeck) nước thiết nóng (tới 50 độ), dùng để bấc cao lắm. Cũng nên đồ nước sôi trong vải chài, quần khăn, rồi để dọc theo hai bên mình cho ấm áp.

Người bệnh mất nhiều máu ắt không khỏi đòi uống nước, thì nên cho uống café nóng, trà nóng không thì có quế Thanh tốt, cạo bỏ trong bình nhỏ xiêu, chế nước sôi vào, cho người bệnh uống nóng, từ hớp một.

Đây chẳng qua là chỉ đều đại-khái, còn riêng mỗi người bệnh thì cần phải đợi thầy thuốc lại chỉ điều thêm, hoặc chít hoặc cho uống thuốc, có khi lại phải đến nạo mới thiết dứt.

MÔNG-ĐIỂM

Y-khoa Tấn-sĩ

Dầu Thơm

Lotlon Fougère..... 0\$85

Lotlon Nam kỳ..... 0.85

Ấy là dầu của M. Nguyễn-văn Thương chế ra đầu tốt mà giá rẻ, các tư gia và các phòng hớt tóc nên mua dùng, đã được giá rẻ mà lại còn giúp được nền công-nghệ nước nhà.

Có gởi bán tại các hiệu buôn Annam Saigon

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme NGUYỄN-THANH-LONG

Cấp-bằng Cao-đẳng tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)

Do số nhà 51 Đường Aviateur Garros.

Vậy là được rồi...

P. N. T. V. số 101 ngày 24 Septembre có bài thuật rõ tài nghệ và tinh cảnh của M. Lê-văn-Vinh là một bạn thanh-niên Nam-việt qua tây học chuyên môn về nghề đồng-hồ, nay học đã thành tài, trở về nước, vì không có vốn nên mở cửa hàng chưa được.

Số báo ấy vừa ra được mấy ngày, thì các nhà hảo tâm ở Saigon, kẻ giúp thế này người giúp thế kia, không đầy một tháng thì cửa hàng sửa đồng-hồ của Lê-văn-Vinh đã mở cửa được trang hoàng tại con đường d'Espagne số nhà 148 Saigon. — Vậy là : Được rồi. Từ đây những đồng hồ lớn, đồng hồ nhỏ của đồng-bào ta, dầu ở xa hay ở gần cũng vậy, nếu có hư hao mấy móc chỉ chỉ, cứ do nơi hiệu Lê-văn-Vinh, công việc làm đúng đắn, đồng bào sẽ được vừa ý, lại được vui lòng vì đồng tiền của mình khỏi vào túi kẻ ngoại bang. Mai sau dân được mạnh nước được giàu, là cũng nhờ cái sự biết suy rộng nghĩ xa của đồng bào ta đó.

P. N. T. V.

3.000 ve dầu thơm

Bổn hiệu mới khai trương phòng hớt tóc, muốn cho quý khách tới hớt thử một lần cho biết sự sạch sẽ và kỹ lưỡng của bổn hiệu, nên bổn hiệu chẳng nề sự tổn hao mới mua 3.000 ve dầu thơm để tặng quý khách trọn tháng Novembre 1931. Mỗi lần quý khách đến hớt tóc bổn hiệu sẽ tặng một ve. Xin quý khách quang cố.

VĂN-HOA-VIÊN

N° 80, Rue Georges Guynemer — 80
C. q. cũ (Saigon)

Sách bừa ịch nên mua

1. Muốn biết phân sự Hương chức phụ tá quan Biện lý ra thế nào ? Thì mua « TUẦN TRA PHÁP LỆ » của ông VÔ-VĂN-THƠM.

Giá mỗi cuốn..... 2p.00

Phụ thêm tiền gởi 0.17

Ái muốn mua xin do nơi nhà in A hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

HẦY HÚT THUỐC JOB

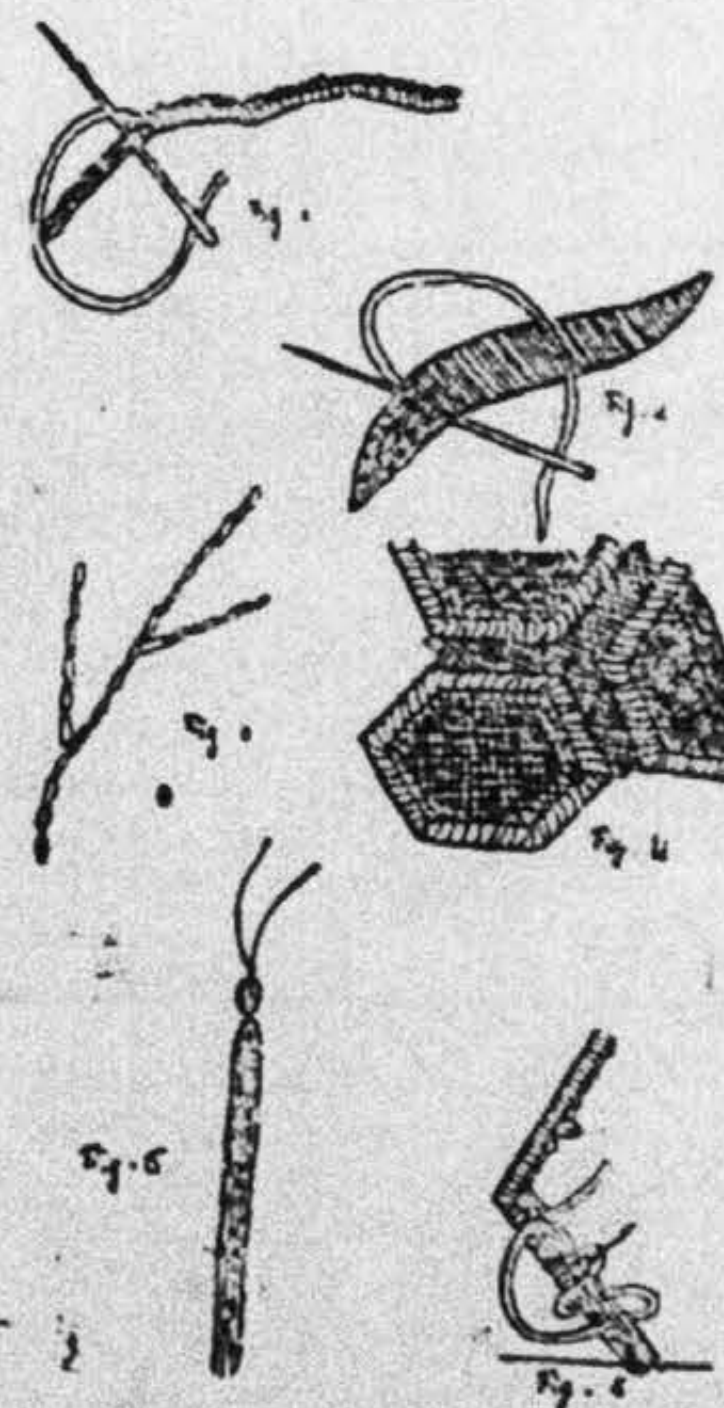
NỮ-CÔNG

CHỤP DÈN TREO KIỂU KIM-THỎI

Chụp đèn kiểu này phải thêu lên vải bông (toile) thì mới chắc. Duy có màu thì chị em muốn màu trắng hay là màu crème cũng được.

Về kiểu này vào bông rồi, dùng chỉ lược mà lược theo đường vẽ, chỉ có đường brides (coi hình vẽ) thì dùng lược dính trong vải vì kiểu này thêu hồng trên mặt vải.

Dưới đây tôi chia ra từ cách thêu mà chỉ vẽ cho dạng rành rõ hơn.



Hình số 1. — Chung-quanh hình ovale, lù và bông, thêu point de feston ou de boutonnière.

Hình số 2. — Nhụy bông, thêu nổi (plumetis).

Hình số 3. — Gân lá, thêu point de tige (cách thêu này đã chỉ rồi ở trong số báo kỳ trước).

Hình số 4. — Lỗ tằm ong, thêu dính vào vải.

Hình số 5. — Bride, thêu hồng trên mặt vải (lúc thêu chỉ kết bám hai đầu mỗi chỉ vào vải rồi giăng qua, giăng lại chừng ít lần như làm khuy áo vậy) coi kỹ trong hình vẽ số 5, có cây kim gút chặn mỗi chỉ.

Hình số 6. — Tua kết chung-quanh chụp đèn.

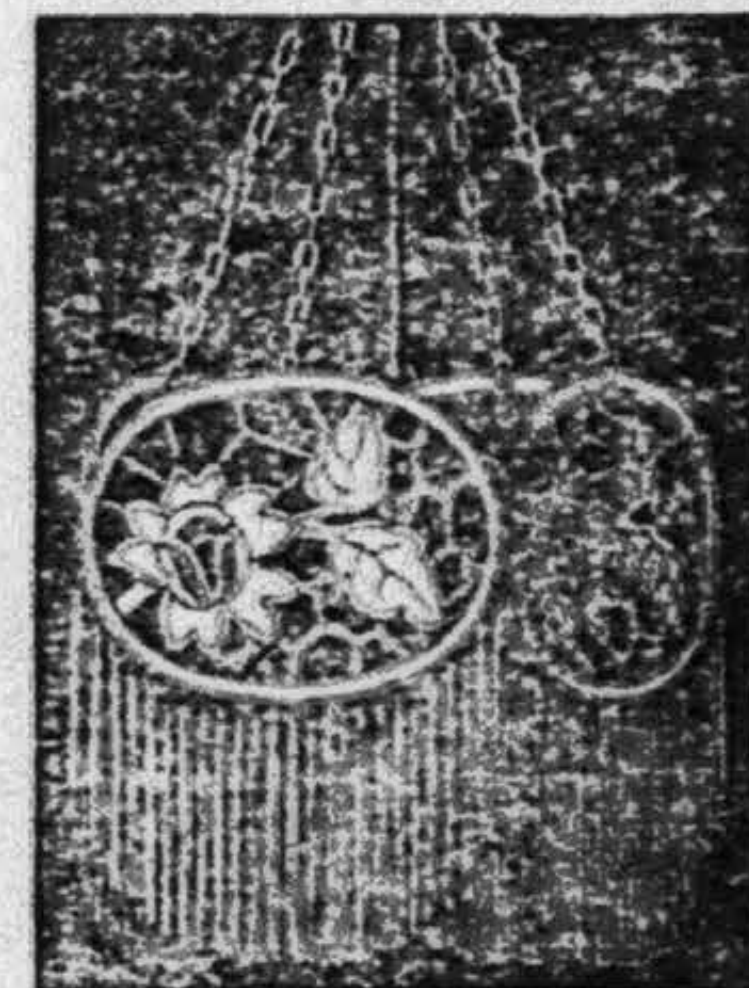
Thêu rồi dùng kéo nhỏ mà hớt (nhớ hớt chỗ có sơn màu đen) úi cho từ từ cắt lại đó. Bây giờ lo làm cái sườn đi đã.

Muôn làm cái sườn này thì phải chịu khó vì làm nhọc công lắm. Lựa kẽm lớn (thời kẽm này ở mây tiệm thiếc có bán, mỗi thước tây là 2 su.) Mua kẽm rồi đem vẽ đo y theo châu-vi hình ovale này mà bẻ thành 4 cái ovals bằng nhau, đoạn xấp 4 cái bốn góc nằm theo chiều dài, mượn thợ hàn hàn dính lại rồi mới kết bốn miếng bông thêu kia vào cho chắc chắn.

Còn tua thì dùng chỉ cotton perlé n° 5 mà làm, hể vải màu nào thì chỉ màu này.

Đo bề dài bốn tác (0m40) kéo mỗi chỉ qua lại chừng 9-10 lần, đoạn nhập đôi lại, so hai đầu mỗi chỉ cho bằng, dùng để so le — lược một sợi chỉ khác vào

ngay chính giữa cột hai ba bên cho thiết chắc (nhớ chưa mỗi chỉ đó cho dài bằng nửa cột vỏ chụp đèn) (xem hình số 6).



Khi cột tua vào vỏ chụp đèn, nhâm cho đều, dùng cút gấn lần cũng dùng xa lăm, miễn nhám cho vừa phải thì thôi. Còn dây treo, như muôn dùng dây bằng thao (chaine) hay là dây bằng tơ (cordelière) cũng được.

THANH-THỦY

Lời dặn : Những kiểu thêu này, cách chỉ vẽ đã hết sức tường tận : cách vẽ, cách lược, cách để mỗi chỉ, v.v. song, tuy vậy còn có một ít chỉ em bấy nay chưa từng học thêu, thì có lẽ cũng bối rối một chút về mấy chỗ khó. Cho nên chúng tôi xin các cô chờ ngại ngừng chỉ, có muốn rõ hơn một hai chỗ mình chưa được rõ, thì cứ gởi thơ hỏi lại, chúng tôi xin sẵn lòng trả lời.

TÒA-SOẠN



Tự thuật

Hai mươi hai tuổi biết gì chưa,
Cả nước rỗng mấy hội mới vừa.
Dùm-bọc nghĩ thương em trẻ dại,
Ấm-no thêm nhớ mẹ già xưa.
Ơn nhà có kẻ lo hôm sớm,
Việc nước nào khi ngại nắng mưa.
Lòng nhủ lấy lòng đừng để thẹn,
Nếp nhà thì-lễ tiếng còn lưu.

Hàng-nga

Chị Nguyệt đa-đoan giờ thối tà,
Chữ « từng » gìn giữ chẳng tròn ba.
Lộn chồng lên đến nương cung quế,
Rủ cuối lên ngồi tựa gốc đa !
Nhắm bóng thẹn cùng con Ngọc-thỏ
Suy tình hổ với tiếng Hàng-nga.
Vì mà ta được quyền Vương-mẫu,
Thì tới nhà người ắt chẳng tha.

V ề ng ư ợ c ử

Quê-hương xa cách chưa bao lâu,
Phong-cảnh rày xem khác mọi châu.
Hoa cỏ vườn xưa gái lẫn-luợc,
Đồng-diễn năm ngoái nước nông sâu.
Cột từng bóng ngà sương « ời lệ,
Ngổ trúc mây che cuộc giục sầu.
Bên tác đạo quanh tìm chẳng thấy,
Dứt mình tưởng đến chốn nào đâu !

Q. T. (DALAT)

G ửi cho bạn phương xa

Một ngày một nhớ nghĩa tương tri,
Một mảnh tình riêng nét bút ghi.
Đất khách vẫn còn dành phận ấy,
Trắng già đâu có phụ duyên kia.
Trời Tây gửi thiệp mong tin lại,
Ngân Bắc trao thơ hỏi độ về.
Nhưng muốn bề đầu bạn chuyện cũ,
Vui cười câu chuyện chốn thiên khê.

NAM HỒNG

◎

Coi hát ở nhà Duyệt-Thị (1)

Mấy thuở mà vô được chỗ này,
Ta nhờ tiền dẫn có ông Tây.
Quan viên coi hát ngồi đông nước,
Quân lính theo hầu đứng chập vầy.
Xiêm giáp mùa men toàn kếp giồi,
Trống kèn đồn địch suốt canh chầy.
Bên trong sáo bỏ màn che kín,
Lặng lẽ không nghe một tiếng rầy.

(1) Rập hát của vua ở trong hoàng-thành.

Chơi hồ Tịnh-Tâm

Gắm cái thân ta phước lạ đời,
Được xem cảnh Tịnh chỗ vua chơi.
Trúc quanh bờ phủ tàn che đất,
Sen khắp hồ đơm bông lợp trời.
Thấp thoáng điện bằng mây trắng
toà,
Minh mông dòng ngự nước trong
vời.

Xa xa mấy nhịp cầu ngang dọc,
Bầy cá đua nhau lội sáng ngời.

Thi rớt

Thi rớt xưa nay cũng sự thường,
Ta nay thi rớt nghĩ mà thương.
Mẹ trông tin trẻ ngồi van vái,
Chị dò tên em ngó tỏ tường.
Cay đắng mười năm công si khó,
Rủi may một chữ bút quan trường.
Khoa này không đỗ chờ khoa khác,
Cái nợ đèn xanh hãy vấn vương.

THƯƠNG-TÂN-THỊ

◎

Nhớ cha mẹ

Bốn phương mây bạc để buồn không !
Mỏi mắt bơ-vơ lạc cảnh hồng.
Vườn cúc đầu hay cha sớm đợi,
Rào t e nào biết mẹ chiều trông.
Đem non Thái sánh còn ăn nặng,
Mượn gió Nam đưa thể quạt nồng.
Nhớ lúc dạy con lời vậy vầy...
Vẹn nhà mà vẹn cả non sông.

Chiều thu cảm cảnh

Trời tây bóng ác nhuộm màu son,
Hiu hác khêu ai trận gió lớn.
Rẻ sóng chèo khoun thuyền lại bến,
Chen mây bóng nhạt nhòa về non.
Ngủ quên le nước con kẻ mẹ : (1)
Đi nhớ thơ nhà mẹ ngóng con. (2)
Đợi lúc đêm khuya đem mối cảm,
Đầu đuôi phân lại với trăng tròn.

G ửi bạn

(1) Hỡi Bàng-Hồ, bạn cố-nhân,
Thương nhau đừng vội trách nhau
phân.

Túy cơ cả nước chia đôi ngã,
Gặp hội rỗng mây về mấy lần.
Bay nháy quyết làm cho mờ mặt !
Đến bù xin hẹn hãy còn thân.

(1) Le nước là con le le.

(2) Con đi mẹ nhớ, con ở mẹ
nhớ lo (lục ngữ).

Chênh-chênh góc bể vùng trắng thệ
Non nước chung soi đợi chuyển vần.

THÙ-KHANH

◎

Hoa-hường

(Dịch bài la Rose của Thi sĩ Albert
Mon émont)

Trong xuân cảnh, hoa nào đẹp-dẽ ?
Chỉ hoa Hường mọi vẻ tối-tươi.
Nhìn hoa ta động khoẻ người,
Có hoa, ta mới vui cười với thân.
Hồng-nhan số có ngần vắn vỏi,
Mảnh tình chung dở-dối làm sao ?
Than ôi ! cũng kiếp hoa-đào,
Sớm khoe màu lịch, chiều xào xạc
xinh.

Có ai tránh từ-sinh cho đẹp,
Chút niềm-xưa nghĩ nặng lòng ta.
Phận hoa tuy mỏng thể mà,
Hương hoa còn thoảng cho ta cảm
tinh.
Đời hiện-sí cũng in như thế,
Lúc lâm-chung chỉ để thanh-danh.
Hoa, người, ta cũng nặng tình,
Người lưu vắn-vĩ, Hoa dành tấm
hương.

LIÊU-GIANG (Bắc-trang)

◎

Tự thân của một người đàn bà chồng dể

Thăm túi thân cô luống đoạn trường
Vi đầu gặp phải cuộc tang thương.
Nâng khăn những ước cho tròn
phận,

Sửa túi nào hay lỡ mối giường.
Ít kẻ sang giàu khôn dỗi bạn,
Nhiều người đắm sắc nhẹ cang-
thường.

Mỗi tình chán ngán mong chỉ nữa,
Mưa nắng dài-dầu bạn tuyết sương.
BÀ-THƠ

◎

Tặng bạn về vườn

Bấy lâu đất khách mắng lẫn lừa,
Nay trở về vườn khoẻ khoắn chưa ?
Lạc phách đã từng non nước lạ,
Tâm hồn còn giữ thánh-hiền xưa.
Gặp xuân tờ mở mai cười sớm,
Mừng chủ bản xân cùc nở trưa.
Cái nợ phong-lưu theo bên gót,
Biết bao nhiêu lượng trả cho vừa !

NGUỒN-TIỀN



XIN CHỊ EM CHỜ LẼM QUẦN GIẢI ĐỐI.

Tối bữa thứ tư 21 tây này, tôi
đi dạo chơi đây hàn hồ củ trước
cửa ga xe lửa Mỹ-tho, thấy người
ta xôn xao chạy đi coi nơi một
nhà kia ở đường Lacotte (đường
hàng dừa), tôi cũng theo coi cho
biết việc gì. Tới nơi, thấy có một
người biện-tây, một người linh
ma-là và một cô con gái độ 20,
21 tuổi cùng hai vợ chồng thầy
X. đương đứng cãi chối nhau.

Nguyên nhơn vụ đó như vầy :
mấy tháng trước đây, thầy X. do
du dỗ cô con gái kia đủ cách ;
thầy phỉnh cô rằng không vợ con
gì, và thề nguyên lấy cô cho đến
chết. Không dè nay cô đó có
chửa, đến sở nói cho thầy hay,
thì thầy chối dãi và biểu vợ lớn
thầy đón cô đó mà đánh đập
nhiều lắm. Cô nọ tức tri rằng
người ập học mà phản phúc như
vậy, đã chơi hoa lại nở phụ
phàng, nay rủi bụng mang đa
chửa, thầy đã không nhìn nhận,
mà cô lại bị đánh một cách tàn-
nhân đau thương, nên cô đi cơ bót.
Cô cho người biện tới hỏi nguyên
do, thầy X. chịu có quyến du dỗ
nọ, nhưng thầy không chịu lãnh
sự có chửa. Giữa thiên hạ đứng
coi đồng đảo, cô mắng nhiệt
thầy nhiều đều rất tẻ, nhưng
thầy biết nói sao, phải lóng tai
nghe, trợn mắt ngó vầy thôi,
mang chỉ mặt nạ trơ trơ ra ở
giữa chỗ muôn mắt ; thật là xấu

hồ. Thương thay cho cô « trót
tay đã nhúng phải chàm » bấy
giờ đành phải chịu chịu vậy.

Hai bên cãi qua nói lại một
lúc rồi người biện tây biểu cô nọ
đi nhà thương, thế là xong
chuyện !

Chị em ơi ! Nhứt thất tức,
thành thiên-cổ hân ; tại hồi đầu
đi bá-niên thân (lò chun một
chút, là ăn hàn ngán đời ; đến
khi ngánh cổ ngó lại, đã thành
ra cái thân trăm tuổi rồi, ăn năn
sao kịp nữa), chị em nên giữ
lấy mình. Tôi thuật chuyện trên
đây ra, tức là muốn cho chị em
trẻ người non da thấy gương mà
tránh vầy.

L. T. L.

◎

ĐAU THÀNH-CHUNG MÀ CÙNG BẮT LẠNG RƯỚC

Tôi có mục-kích được đám
rước rất buồn cười, vậy tôi xin
kể ra sau đây cho độc-giả biết
rằng trong đám thanh-niên tân-
học ngày nay cũng có nhiều người
ham chuộng hư-danh, thật là
chương tai trái mắt.

Hôm 7 Octobre tôi nghe mấy
người cu-li xe kéo ở Vinh-diện
nói với nhau rằng : « Rước gì
cũng rước ? Các nơi người ta đi
học Tây đâu đến kỳ-sư, bác-vật,
mà đến khi họ về im-lìm như đi
giày cà-rép, qui họ gì cái đíp-lôm
mà cũng rước ? » Nghe vậy tôi hỏi,
mới biết rằng đến 8 Octobre sẽ
có tại Vinh-diện một đám rước
cậu Lê-Giai con ông Cữu-Mai ở

làng Bàng-an mới thi đậu thành-
chung tại Huế vừa rồi.

Sáng hôm ấy, thầy tư tân-khoa
tổ đây đậu thành-chung người ta
gọi là tư-tại) mặc áo rộng xanh
cung cha thầy là Cữu-Mai thân
hành đến xin phép quan cho
đám rước đi. Quan cho. Thầy tư
ra đến Vinh-diện thì đã có sẵn
cờ trống (mà thầy đã sắm cách
vài hôm trước) chực đó rồi. Thầy
bảo người sắp ra : Rượu, pháo
và mấy bao thuốc tây để làm lễ
chào làng (làng thầy). Thầy bái
làng mấy bái để tỏ lòng cảm ơn
làng đã vì danh-giá (?) thầy mà
đến tận đây rước thầy. Uống rượu
hút thuốc xong, pháo nổ — mời
thầy tư lên xe — thầy mỉm cười
rồi leo lên xe, xâng tay áo rộng
bảo thẳng xe đi.

Cờ trống đi trước, xe thầy đi
sau, kể đến làng đi rước thầy đi
sau nữa...

Coi đám rước ấy, tôi phẩn-vân
suy-nghĩ. Một người thiếu-niên
như cậu Lê-Giai, lăn lóc trong
mấy năm trời ở lò nung-đúc tri-
thức mà ra, mà nhứt là ở lò tân-
học nung-đúc ra, lễ thi cậu phải
chịu cái ảnh-hưởng đó mà trở
nên một người rất đáng dân mới
phải, chớ có đâu cậu còn có cái
hư-danh, mà chịu làm chuyện dị
kỳ như vậy. Cậu xuất tiền ra
mua năm heo bảy bò về đãi đãi
làng xóm để mua lấy tiếng vinh !
Vinh như thế có thiệt là vinh
chàng ? Cậu Lê-Giai là người có
học mà cho sự ấy là vinh thiệt
sao ? Đối với những người quê-
mùa dốt nát thì họ mới cho là
vinh, chớ với những người có
học thì họ cho là nhục. Hiện thời
dân Nghệ-Tĩnh đương chết đói,
giàu như nhà cậu Lê-Giai, gởi
tiền mà giúp khổ họ, vừa làm
được việc nghĩa vừa được tiếng,
thế mới gọi là vinh chân chính
được mà thôi.

Mlle LÊ-THỊ-MAI

Xin cắt khoanh giấy dưới này, để tên và chỗ ở vào, rồi gửi cho: **VIỆN-ĐỆ ĐỒNG-HỜI.**

Tôi tên là _____

muốn hằng năm nhận sách biểu không của hiệu Dầu KHUYNH-DIỆP xuất-bản, về các vấn-đề nghiên-cứu có bổ-ích.

Tiểu-thuyết nhỏ của Sơn-Vương: **LỖ MỘT LẦM HAI, NỖ DUYÊN GI? LẠY PHẬT CẦU CHỒNG,** có bán rồi. **NỒI TRON VUNG MÈO, THAM ĐỒ BỎ ĐĂNG, ĐUT TAY HAY THUỐC** đang in. Còn nhiều thư nữa, in tiếp luôn-luôn, mỗi quyển để giá nhứt-định CHÍN SÚ, mua sĩ từ 100 cuốn sắp lên, tính huê-hồng 50%, tiền gửi về phần người mua chịu. Thơ và mandat xin gửi cho:

M. PHAN-VĂN-ĐỆ
Boite postale N° 230
Saigon

Nên dùng THUỐC XỎ HIỆU NHANH MAI

Là thứ thuốc xỏ để nhứt hay. Xỏ êm, uống dễ lắm nhiều, lải-kim và côn-trùng nhỏ nhỏ, đều bị thuốc tổng lỏi ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, và các ga xe điện. Giá 0\$20. Mua sĩ, lỏi nhiều do nơi Madame Hương-giáo Village de Binh-dang Cholon, ở Căn-thờ M. Hồ-lưu-Tử 5 Bd Saintenoy, và nhà thuốc Tế-nam-Đường Gulliéni. Sa-rec Mme Đỗ-thị-Mân 67 quai Vĩnh-phước. Bắc-liêu Lê-ngọc-Thành dit Thân pharmacie. Rạch-giá: Nguyễn-ngọc-Thái savonnerie.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Têl. n° 914.
Giá rẻ.

MỜI XUẤT BẢN MỘT QUYỀN SÁCH VIẾT
TOÀN PHÁP VĂN LÀ

Pagodes Chinoises et Annamites DE CHOLON

Của **LÊ-VĂN-LUU**, giáo-sư hồi hưu trước-
soạn, trong ấy có 26 cái ảnh in rất đẹp.

BÁN TẠI:

1° Tiệm ông **TRẦN-QUANG-NGHIÊM**, đại lý đèn khi, đèn dầu và đồ phụ tùng, số 200, đường d'Espagne, Saigon.

2° Ấn quán **ĐỨC-LUU-PHƯƠNG**, số 158, đường d'Espagne Saigon.

3° Nhà người soạn sách, số 140, đường Tổng-đốc-Phương, Cholon, giá mỗi quyển 1\$40, gửi tới nhà 1\$60, gửi theo cách lãnh hoa giao ngân (contre remboursement) 1\$65.

Có trích mấy sự tích đại khái thuật trong sách này

1° Người Tàu lập nghiệp trong xứ ta và nhơn vật lúc cựu trào.

2° Luận về chùa miếu khách Huê-kiều và của ta tại Cholon.

3° Tích bà Thiên-Hậu—Quan-Đế—Bà chúa Thái-Sanh.

4° Nhà làng Minh-hương—Mấy cảnh chùa Phật có danh tại Cholon—Trường-hương—Trường-ký v. v.

HỮU ÍCH CHO CÁC CÔ, CÁC BÀ

Bởi thầy các Cô, các Bà từng coi Tây-Du mà ngỡ rằng thiệt, nên **M. Đoàn-trung-Côn**, 15 đường Filippini, Saigon, mới vừa xuất-bán cuốn **« Văn-Minh Nhà Phật, thấy Huyền-Trang đi thỉnh kinh »** là để đánh-đổ sách dị-đoạn kia và giúp ích về đường Văn-chương và Sử học.

Chuyện thật, soạn theo lý-luận, nhưng cũng có chỗ bí-mật như tiểu-thuyết, như từ như văn-thi, lại có chỗ cũng oanh-liệt, hùng hồn.

Các Cô, các Bà hãy mua mà xem, đền lại chỗ thì 1\$00 mandat và cô thì 1\$06, contre remboursement thì 1\$30.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

☉ Ba tỉnh Biên-hòa, Tây-ninh và Thủ-dầu-một bị lụt vì kỳ mưa mới rồi.

Từ bữa 16 Octobre trở đi, không biết vì sao trời mưa dầm dề luôn cả ngày lẫn đêm, làm cho ở Saigon đường sá bầy lầy. Các tỉnh trên như miệt Bến-cát, Thủ-dầu-một, nước ngập tới 3 thước, dân phải dời đi chỗ khác, mùa màng hư hai bốn bản.

Ở Biên-hòa, con đường đi Tri-an và ở châu-thành chỗ nào thấp cũng bị ngập cả.

Tại Tây-ninh, mấy chỗ thấp trong châu-thành cũng bị nước ngập, nghe như có một đê ra nhỏ bị chết chìm. Dân-sự bị thiệt hại cũng khá.

☉ **M. Bop** làm mất tiền thành-phố Chợ-lớn được miễn xét, song phải về Tây.

M. Bop là người coi giữ tiền bạc tại Xà-tây Chợ-lớn, đau vào đường-bệnh ở nhà-thương, có người đến làm công việc thế, coi sổ sách lại thấy thiếu hết 2 ngàn rưỡi. Các nhà chuyên trách liền tra xét coi có phải **M. Bop** gian lận số bạc ấy không.

Cứ như việc tra xét, thì **M. Bop** không có làm tiêu số tiền ấy mà chỉ bị mấy người giúp việc lấy, song **M. Bop** phải chịu trách-nhiệm.

Hôm ngày 19 Octobre, Tòa đem việc ấy ra xét, quan Chương-lý Dupré nói **M. Bop** vô tội, không có gian lận, chỉ có làm mất tiền mà thôi. Nay **M. Bop** ký tên vào giấy, chịu bồi thường số bạc mất cho thành-phố nên Tòa miễn xét, song chưa biết chừng nào **M. Bop** có tiền mà trả số bạc ấy. Chỉ biết rằng **M. Bop** đang sửa soạn về Tây rất gấp vì theo lời thầy-thuốc nói, bệnh ông ta, nếu dần dà ở lại đây ắt nguy lắm.

☉ Bà **Andrée Viollis** đi viếng khám-lớn Saigon.

Sáng thứ sáu 16 Octobre, bà **Andrée Viollis**, phóng-sự báo *Petit Parisien* có đi với **M. Marty**, Tổng-thanh-tra việc chánh-trị, vào viếng khám lớn. Tới phòng giam chánh-trị-phạm, bà có hỏi thăm nhiều người, như là **M. Mai**, là người ở bên Tàu về Saigon bị bắt hôm trước, nhiều hơn hết.

Những người ở trong khám có bày tỏ cảm-tưởng của mình cho bà **A. Viollis** nghe, như là phản nản về việc vợ con không được vào thăm họ.

Bà **A. Viollis** đi xem xét các chỗ khác đủ hết rồi mới trở ra, chắc lúc về Paris, viết bài đăng báo, sẽ có đoạn nói tới cuộc đi viếng khám-lớn Saigon.

☉ Số người thất-nghiệp ở lục-tỉnh tới 9.157 người.

Trước kia báo-báo có đăng cái bản thống-kê số người thất-nghiệp ở Saigon rồi, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Nay thấy bạn đồng-nghiệp của chúng tôi là **B. N. N.** có đăng cái bản thống-kê về số người thất-nghiệp ở các tỉnh trong xứ Nam-kỳ, trong 6 tháng đầu năm 1931, có đến 9.157 người. Trong số 9.157 người đây có: 7.179 đàn ông và 1.978 đàn bà.

☉ Đêm hát giúp dân Nghệ-Tĩnh tại nhà hát Tây Saigon. Ông **Reynaud** cho 500\$.

Đêm thứ hai 26 Octobre, Tổng-cuộc Thê-thảo Annam có tổ-chức một đêm hát tại nhà hát Tây Saigon để góp tiền giúp cho nạn dân Nghệ-Tĩnh. Đêm ấy gánh hát bộ của Bàu Bòn hát 2 xuất: Xứ an Bàng-quí-phi và Tinh hiếu nan phân, có quan Tổng-trưởng **Reynaud**, phu-nhơn và tiểu-thơ, quan Toàn-quyền **Pasquier**, quan Thống-đốc **Krauthimer**, quan Lãnh-binh **Billote**, ông Nghị-viên **Outrey** v. v... đến chứng kiến. Ông **Reynaud** có cho 500p.00 để giúp nạn-dân.

Trước mua vui sau làm nghĩa, người đến xem hát thật đông, mới 8 giờ tối mà đã hết giấy.

Đêm hát ấy thâu được 1.640p.50 thật là một cái kết-quả rất xứng đáng. Mong rằng đến đêm chợ phiên 7 Novembre, đồng-bào cũng đến xem cho đông để làm nghĩa với anh em Nghệ-Tĩnh lần nữa.

☉ Tiệc mừng ngày dân-sanh của tờ Dân-báo ở Chợ-lớn.

Đêm thứ bảy 24 Octobre, ông **Trần-chi-Minh** (Chen Chih-Ming) là phái-viên của Quốc-dân-đảng ở Nam-kinh phải qua lập tờ Dân-báo, có hiệp cùng các vị trọng yếu của chi bộ ở Chợ-lớn đặt một tiệc tại nhà hàng « Vinh xuân » trong Chợ-lớn, mời các bạn đồng-nghiệp trong làng báo tây nam đến dự tiệc mừng cho tờ Dân-báo mới ra đời. Số người dự tiệc có gần trăm vị.

Đến tuần sám-ban, ông **Trần-chi-Minh** có đứng đây cảm ơn các bạn đồng-nghiệp và tỏ sơ cái mục đích của tờ Dân-báo, tức là cái mục đích để kiến-chánh dư luận của người Tàu ở xứ này vậy. Diễn-

giã cũ = g có nói sang qua việc Hoa-Nhật xung đột nữa.

Tiền-sanh nói xong, ông Trần-Cầu (A. Saoue) có dịch ra Pháp-văn và ông Hà-Dục, Bang-trưởng Quảng-dông ở Sóc-trăng lại dịch ra quốc âm nữa.

● **Thế ông Le Boulanger, ông Thiébaud quyền Khâm-sứ xứ Lào.**

Hôm ngày 19 Octobre, quan Toàn-quyền Pasquier có ký nghị định bổ ông Thiébaud quyền Khâm-sứ xứ Lào, để thế cho ông Le Boulanger từ trần tại Hanói hôm trước.

Ông Thiébaud làm chức Tham-biện hạng nhưt ngạch chánh-trì, trước có làm chủ-tỉnh Biên-hòa, vốn là người ở Đông-dương ta đã lâu.

● **Sắp mở trường Luật-khoa Đại-học ở Hanói, để thi cử-nhơn luật bên này.**

Bữa 3 Octobre Pháp-quốc Công-báo (Journal Officiel de France) có công-bố một cái mạng-lệnh của quan Tổng-thống, sửa đổi trường Luật-khoa Cao-dẳng ở Hanói lại. Trường ấy sẽ sắp đặt theo cách thức riêng để dạy cho học-sanh thi được Cử-nhơn Luật (Licencié en Droit) cũng như thể-lệ ở bên Pháp.

● **Vụ Phan-tấn-Cung và Hồ-ngọc-Trần án cấp bạc nhà nước.**

Vụ Hồ-ngọc-Trần, thơ-ký coi sở Bách-phần tại Tòa-bố Gia-dịnh, án cấp của nhà - nước 160 ngàn đồng và Phan-tấn-Cung, huyện hàm, cũng làm một chỗ với Hồ-ngọc-Trần, án cấp 3.500 đồng của sở ấy, ngày 24 Octobre 1931 tòa Đại-hình đã đem ra xử. Ông Walrand ngồi chánh-tòa, ông Dupré làm chương-lý.

Thầy-kiện Giaccobi bào chữa cho Trần còn Phan-tấn-Cung thì tòa có cử trạng-sur Gallet cãi giúp.

Trần nhận tội hết, nói lấy tiền ấy để cờ bạc và chơi gái, còn Cung thì khai rằng tại không có ai tra xét sổ sách nên mới ra như vậy.

Tòa kêu án: Hồ-ngọc-Trần 10 năm khổ sai và 200.000 quan tiền va, Phan-tấn-Cung 3 năm tù và 10.000 quan tiền va.

Có lẽ Cung và Trần còn chống án về tòa Phá-án bên tây nữa.

● **Ông Lê-quang-Nhật, cựu Đốc-phủ-sứ ở Mỹtho bị 3 năm tù.**

Vụ ông Đốc-phủ Nhật, lúc còn ngồi chủ-quận châu-thánh Mỹtho, án gian gần 800 đồng bạc công

nhỏ của các làng trong tỉnh, hôm trước bốn báo có nói 3, chắc độc-giã hãy còn nhớ.

Sáng ngày thứ hai 26 Octobre tòa Đại-hình Sai gon đã kêu án ông Lê-quang-Nhật 3 năm tù.

● **Nam-triều đối với nạn dân Nghệ-Tĩnh.**

Mới rồi viện Cơ-mật Nam-triều có ra một tờ thông tư cho các quan-lai, định từ cuối tháng Septembre cho đến tháng Novembre 1931, cử đến cuối tháng thì trích lương bổng các quan ít nhiều để chẩn-cấp cho nạn dân 2 tỉnh Nghệ-Tĩnh. Cách trích lương như sau này:

1. Các ấn-quan thuộc võ ban và các thuộc-quan, các quan phủ, huyện, các viên dịch về văn ban, trích 2-/. trong bạc bổng;

2. Các ấn-quan về văn ban (từ tam phẩm trở lên) thì trích 4-/. .

Trước khi làm việc nghĩa này, viện Cơ-mật có thương-thuyết với quan Khâm-sứ Trung-kỳ, ngài rất hoan-nghinh và tán-thành, lại hứa từ tháng Septembre đến Novembre, ngài cũng tự trích nguyệt bổng của ngài để góp vào đó nữa.

Nhung và Ni

Là hai thứ hàng cần kiếp để dùng về mùa lạnh này. Bỏn-hiệu và biết năm nay tiền bạc eo-bẹp nên định b. n giá thiệt hết sức rẻ.

NHUNG hai da toàn tơ, thiệt tốt nhất, hồi trước bán 40\$ hoặc 45\$ một áo nay chỉ bán có... 25\$

NI đen thứ mỏng thiệt tốt, trước kia bán 11\$ một áo, nay chỉ bán có..... 8\$50

Cũn₄ còn rất nhiều thứ hàng lụa, gấm, nhiều, đủ thứ đủ màu, nhất định bán giá thiệt rẻ, xin mời quí khách đến xem.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier (Chợ-cũ)

SAIGON

(Ở xa mua xin trả trước một số tiền cọc)

MỘT CUỐN SÁCH MỚI
Bệnh sang-độc và đường
tiểu-tiện của đàn ông

CỦA ÔNG LƯƠNG-Y TRƯƠNG-V-QUẾ
Bán tại nhà in Đức-Lưu-Phương,
158, đường d'Espagne, Saigon
và các chỗ bán sách khác.

GIÁ 0 \$ 90

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Mấy chị em gái nghe Hồng-Sương có ý lập phòng đọc sách cho chị em thì mừng lắm, nhìn nhau mà cười chúm-chiểm... Phạm Nhật-Kỳ đang ngồi hầu chuyện mấy ông trưởng-lão, nghe các bà các cô bàn đến vấn-đề lập phòng đọc sách thì cũng nói xen vào rằng: « Ý-kiến của bà thượng thật phải lắm. Tôi xin tán thành câu nói đó. Nếu bà quyết lập ra phòng đọc sách theo kiểu các sa-lông hồi thập-thất thập-bác thế-kỷ bên Pháp thì hay lắm. Nhưng cũng nên lập riêng cho phụ-nữ đã. Phòng đọc sách ấy sẽ giúp ích cho chị em bạn gái nhiều lắm vì đến đó thì ai cũng phải bàn về những chuyện có lợi ích cho trí não mà không nghĩ đến những điều rở rãng về vật chất. Chẳng những con gái mà những đàn bà đã có chồng cũng đều tìm được sự hay ở đấy nữa. Tôi xin bà cố lập đi. »

Ông phủ Trần nói: « Chị em dặt diu nhau như thế là phải lắm. Thùng thủng rồi phụ-nữ nước ta cũng sẽ lập được những sa-lông như sa-lông bà Lambert vậy, rồi cũng sẽ phấn khởi được nhân-tâm, tạo thành được nhân-tài... Tôi đã già rồi, tôi tiếc quá; phải chỉ còn trẻ tuổi tôi cũng bay nhảy với đời cho biết sức. Thôi, mình già thì để cho con nó lo cũng được. »

Bà phủ Trần cười rồi nói rằng: « Già thì nghĩ cho khỏe, để sắp trẻ nó lo là phải. Mình ngồi xem thấy con cháu không đến nỗi hư hèn, mình chỉ bảo cho chúng nó làm việc nên được thì mình cũng đủ vui rồi. Thế là cách làm việc của tuổi già đó, còn mong gì nữa. »

Hồng-Sương ngó Phạm Nhật-Kỳ, ngó ông phủ bà phủ rồi hỏi: « Vậy thời cậu này có phải là con của ông bà chẳng? »

Bà phủ Trần lắc đầu, chỉ bà phủ Phạm mà rằng: « Không phải con của tôi mà con của chị phủ đây. Tôi cũng có một đứa nhỏ hơn Nhật-Kỳ vài tuổi, nó chưa về. »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bà phủ Phạm nói: « Con của chị phủ đây tuy còn nhỏ hơn thằng Nhật-Kỳ tôi mà tài mao đều hơn, năm nay mới hăm hai, hăm ba tuổi mà đã đậu cử-nhân rồi. Để chut nữa nó về, bà xem sẽ biết. »

Hồng-Sương gật đầu, nói: « À, có phải Trần Thành-Trai không? Cháu nhà có đọc báo nói về câu chuyện Kiều-Tiên, trong ấy họ khen Thành-Trai lắm... Tôi có ý về đây để xem con chó sư-tử đã giúp cho Thành-Trai tìm ra vụ án mạng kia, nhưng ham nói chuyện mà quên lửng... Em Kiều-Tiên, dắt con chó ấy cho đi xem một chút. »

Bà phán Trần nói: « Phải, Trần Thành-Trai là con của anh chị tôi đó. Nếu không có Thành-Trai, không có con sư-tử, không có Ta Minh-Đường thì cái nhà tôi hôm nay cũng vẫn còn cái nhà ma chó có đầu được vui vẻ như thế này. Nội nhà hôm nay đều trông Thành-Trai lắm, mà chẳng hiểu vì sao chưa về tới. »

Bà phủ Phạm nói: « Con sư-tử đâu rồi? kêu nó ra cho bà thượng xem. »

Kiều-Nga liền đứng dậy, bước lại gần con sư-tử, nói nhỏ nhỏ rằng: « Sư-tử, bà thượng hồi thăm em đó, hãy lại cho bà xem đi. »

Tất cả mấy người chung quanh đều xây lại nhìn... Con Sư-tử đứng dậy bước thùng thủng lại gần Hồng-Sương, cúi đầu, ngoắt-đuôi, coi bộ mừng.

Hồng-Sương lấy tay sờ đầu nó, nó liền ngẩng mặt ngó lên, liếm mép, rồi đi trở về nằm bên chơn Kiều-Tiên. Hồng-Sương cười mà nói rằng: « Con chó khôn quá! Hèn gì mà nó tìm ra được chiếc nhẫn cũng phải. Tuy vậy mà tôi cũng chưa hiểu rõ, phải chỉ có cậu Thành-Trai ở đây, nhờ cậu nhắc lại câu chuyện trước cho nghe thì mới thú. »

Hồng-hồ treo trên vách gỗ chín giờ, ngoài cửa có xe hơi ngừng. Kiều-Nga bước lại cửa sổ nhìn ra ngoài. Hai Dân đã vào thưa rằng: « Có ông Nguyễn Viết-Chí, ông Trần Thiện-Tâm và ông Hàng-Tâm đem lễ vật đến chúc mừng. »

Phạm Nhật-Kỳ cả cười, chạy thẳng ra cửa... Liễu-Chi và cô tư Xuân chằm nhìn Kiều-Tiên... Kiều-Tiên hơi e lệ một chút, ngồi cúi mặt xuống nhưng lại ngược lên liền, bày màu tự-nhiên. Bà phán

đay rằng : « Nếu ngồi đây không tiện thì con nên vào phòng nghỉ, không ai ép con đâu. »

Kiều-Tiên đáp : « Không sao đâu, con muốn ngồi ngoài này cho vui, vì toàn thị là người quen cả. Câu chuyện cũ đã qua rồi, con không ngại ngừng gì hết. »

Kiều-Nga thấy anh em Thiện-Tâm vào thì có thờ ra, bước tước vào phòng, khép cửa, nằm vắt tay lên trán...

Thiện-Tâm bước lại chào bà phán và tất cả các người khác. Khi xây qua thấy Kiều-Tiên thì trông ngực đành phập phồng, hai con mắt dường như bị mây giăng ngang, chẳng chưa kịp nói, Kiều-Tiên đã đứng dậy chào hỏi một cách rất thân mật và rất nghiêm chỉnh rằng : « Em xin thay mẹ em mà cảm tạ tấm lòng anh. Bấy lâu nay em vẫn mong anh đến thăm em nhưng nghe rằng anh đã quên tất cả các thù ở thành thì rồi nên không chịu đi đâu. Em tính lúc nào công việc nhà em yên ổn em sẽ xin phép Minh-Đường đến thăm anh. »

Thiện-Tâm gắng gượng đáp rằng : « Tôi vẫn muốn về thăm thăm, cô và mấy em, nhưng tôi thường hay lo sợ bóng lờng. Hôm nay trong mình tôi mạnh, tôi mới đi với ông Hàng-Tâm và ông Nguyễn-Viết-Chi về chúc mừng cô vậy. »

Nguyễn-Viết-Chi vào thì hai con mắt đã để nơi những cái ghế mây dài của mấy cô thiếu nữ ngồi, trong lòng tự lấy là n khoả-khoái vô cùng. Nghe Thiện-Tâm nói vừa dứt lời bên đứng dậy thưa với bà phán rằng : « Thưa bà, đã hèn lâu tôi không được đến thăm bà và mấy cô vì cha tôi nghiêm cấm. Nay nhơn dịp lễ mừng cô hai vu-quì, tôi xin dâng vài cái độc-bình xưa gọi là chút lòng thảo. »

Bà phán nhìn Nguyễn-Viết-Chi, bà Minh run cả người, Kiều-Tiên và Liễu-Chi đều cầm cứng tay nhau... Thấy mọi người đều ngó mình một cách kỳ quái, Nguyễn-Viết-Chi thưa tiếp rằng : « Có lẽ bà quên tôi. Chính tôi là con của Nguyễn-Viết-Sung đây. Nhơn vì cha tôi bận việc, phải đi xa, nên không về kịp mà chúc mừng cho cô hai, tôi phải thay mặt cha tôi đến để thưa mấy lời thành thật... »

Kiều-Tiên và Liễu-Chi không hề nên nổi tấm lòng, nên cầm tay nhau lui vào... Có tư Xuân ngồi ngó sững nét mặt Nguyễn-Viết-Chi... Lệ-Tuyết, Cầm-Nhung, Cầm-Lệ cũng ngồi sững sờ... Bà phán nói : « Té ra thầy là con của ông Hương mà tôi quên lửng. Tôi xin cảm ơn thầy. Mời thầy ngồi uống nước. Bấy lâu nay ông Hương đi đâu, có gửi thư về cho thầy không? »

Nguyễn-Viết-Chi kéo ghế ngồi rồi thưa rằng : « Có, cách mấy ngày trước, tôi có tiếp được một

bức thư của cha tôi, trong ấy nói không được rõ ràng, nên hiện bây giờ tôi cũng không biết cha tôi ở đâu. Hôm trước ông Hàng-Tâm đến mời tôi đi đám cưới, tôi mới nhớ lại cái tình thân-mật của hai nhà, tôi tự trách tôi vô-tình quá. Đáng lẽ tôi phải đến đây trước để chăm nom thay cho cha tôi mới phải, vì nếu cha tôi ở nhà thì chẳng bao giờ cha tôi để cho bà phải nhọc lòng lo. »

Bà phán gật đầu mà rằng : « Quã thật vậy ! Nếu có ông Hương ở nhà thì tôi không phải lo gì, nhưng lúc này có anh chị tôi qua đờm đờng giùm, nên tôi cũng không bận bao nhiêu. Ông Hàng-Tâm cũng có đến, sao chưa thấy vô? »

Hỏi chưa dứt lời, Hàng-Tâm đã cùng Phạm Nhứt-Kỷ bước đến. Bà phán mừng lắm, hỏi : « Bấy lâu nay ông mạnh giỏi thế nào? »

Hồng-Hạnh chào Hàng-Tâm bằng cái miệng cười non nớt. Hồng-Sương thì chăm nhìn Hàng-Tâm một cách lạ lùng. Hàng-Tâm giữ cách không chủ ý đến, chào từ người rồi kéo ghế ngồi một bên Nguyễn-Viết-Chi mà đáp rằng : « Bao giờ tôi cũng vẫn mạnh giỏi. Vậy chờ ông Thành-Trai chưa về sao? »

Bà phán lắc đầu nói : « Chưa. Có lẽ nội đêm nay nó cũng về tới. Bấy lâu nay ông không gặp Thành-Trai sao? »

— Thưa không. Hôm trước tôi có được một bức thư của ông nói rằng bữa nay sẽ gặp nhau ở đây, té ra tôi lại đến trước. Vậy thì mấy giờ ngày mai họ nhà trai mới đến?

— Mười một giờ. Nhờ có anh phủ tôi bên nhà qua sắp đặt giùm, nếu không thì tôi cũng không dọn dẹp được tiêm tất như thế này.

— Có lẽ cũng tự ông Thành-Trai sắp đặt trước ông mới chăm rai như thế.

Lệ-Tuyết nhơn lúc bà phán đang nói chuyện với Hàng-Tâm, bước lại gần Thiện-Tâm mà nói rằng : « Đi ra ngoài này nói chuyện chơi, anh ngồi làm chi đó cho buồn. »

Thiện-Tâm đứng dậy đi theo Lệ-Tuyết ra vườn hoa. Phạm Nhứt-Kỷ cũng dắt Nguyễn-Viết-Chi đi xem trăng. Mảnh trăng trong, di lơ lửng nửa lờng, đưa ánh sáng soi cùng cũ ngàn cây nội cỏ. Trên trời không bợn mây nào, tư bề lồng lộng một màu xanh xanh ! Gió thổi nhẹ nhẹ, du đưa ngọn lá phơ phẩy trên cành. Lệ-Tuyết dắt Thiện-Tâm đi quanh mấy lối nhỏ, đến một cái sân rộng, gần bên cái hồ nước trong veo, có đề hơn mấy chục cây

HÃY HÚT THUỐC JOB

ghế mây tròn. Lệ-Tuyết chỉ một cái ghế nói với Thiện-Tâm rằng : « Anh hãy ngồi xuống đây, em sẽ nói chuyện cho anh nghe. Em thấy anh ngơ ngẩn trong khi anh thấy chị Kiều-Tiên, em lo sợ vô cùng. Sao anh lại đến đây làm chi? Em đã gửi cho anh một bức thư, anh có nhận được không mà anh còn sấn mình vào chốn này nữa? Anh không sợ lừa lòng anh, lại phát chầy lên sao? »

Thiện-Tâm thờ ra, ngồi xuống ghế, đáp nhơn nhò rằng : « Có, anh có tiếp được thư em, anh cảm động vô cùng ! Những lời em đều là lời vàng đá cả, bao giờ anh lại dám xem lam thương. Anh đã nhứt định không đến đây, anh đợi lúc nào Kiều-Tiên về với Minh-Đường lâu lâu đã, rồi anh mới lại thăm, nhưng vì ông Hàng-Tâm đến khuyên anh nên đi. Em cũng đã thấy ông Hàng-Tâm một lần rồi, em chắc cũng biết ông là người khác đời, lẽ ông đã khuyên tất là có điều hay ; vì thế nên anh mới đi ! Anh tưởng rằng tâm bích anh đã khỏi hăng rồi, té ra hề thấy mặt Kiều-Tiên thì dường như nó muốn phục phát. Hồi này anh muốn đứng không vững vì hai chơn anh run lăm, nhưng anh nhớ lại câu nói của ông Hàng-Tâm, ông bảo anh nên thương Kiều-Tiên, thương một cách thật tình, mà thương như em ruột vậy, thì mới tránh khỏi sự căm động. Hiện bây giờ anh không thương

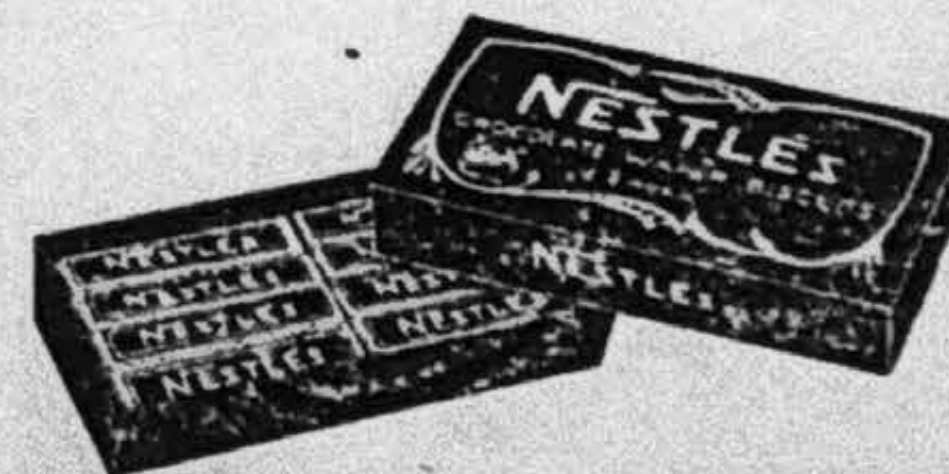
Kiều-Tiên như trước nữa đâu, vì thương như thế đã không bỏ ích gì cho anh mà lại còn mang tội lỗi với người, bởi vậy anh đến đây chẳng qua là tùy theo một cách riêng của ban mà thôi. Ban anh muốn anh đến để khuyên giải một người cũng đồng cảnh với anh nên anh mới đến. »

Lệ-Tuyết gật đầu mà rằng : « Nếu vậy thì em mới vui lòng được. Em chỉ lo sợ cho anh, vì tâm lòng của anh mềm lắm, mềm như cục bột, hề đông đến thì có vết liền. Anh đã theo ban mà đến để khuyên giải người nào đồng làm vào một cảnh với anh thì anh cũng nên cố làm sao cho vừa ý ban. Xem nhau như anh em ruột, chính là một cách tự đem mình ra khỏi lối lạc lầm đây. »

Thiện-Tâm nói : « Từ hôm anh từ giã Kiều-Tiên trở về quê nhà thì chẳng ngày nào anh không suy nghĩ đến tấm lòng anh. Anh có phần giải từ lý, từ chút, để xem thử anh có thể quên hăng năng được không. Nhờ vậy mà lần lần anh bước lên khỏi vực sâu, không còn mơ ước quấy quá nữa. Anh hiểu sự liêm-sĩ rồi, anh quyết không phạm đến những chuyện hèn dơ ấy. Mỗi khi nhớ câu chuyện cũ, anh ngồi ôm một khúc như đứa trẻ con. Mấy hôm nay em về đây, em có nghe ai nói chuyện gì của anh không? »

(Còn nữa)

Chocolat NESTLE
chẳng những là đồ ăn tráng
miệng quí mà nó cũng là một
món ăn bổ khỏe.



Chocolat NESTLE

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Bà mới ăn một chén cháo rồi nằm ngoài văng mà nghĩ cho khoản-khoát. Thỉnh linh bà nghe có tiếng xe ngựa chạy vô sân. Bà biểu con Mang ra cửa coi có khách nào đó. Con Mang bước ra rồi liền chạy vô thưa rằng: « Thưa, có bà Hội-dồng qua. »

Bà Kế-hiền rầu ngồi dậy mà bộ bà mệt lắm. Bà Hội-dồng bước vô trong, sui gia chào hỏi nhau. Bà Hội-dồng ngồi vừa xong kể bà hồi rằng:

— Chị đau sao đó mà chị ốm dữ vậy?

— Hôm nay tôi bệnh dữ quá. Hôm con tư ở bên này nó trở về bên thì tôi có nói để vài bữa rồi tôi qua thăm anh chị. Té ra nó về rồi thì kể tôi xàng bịnh, đi đâu không được hết.

— Bất nhơn dữ hơn! Vậy mà ở bên có hay đâu. Chị rước thầy nào mà uống thuốc, thầy có nói đau về chứng bịnh chi hay không?

Theo thói thường, những người đau bịnh hiểm nghèo cũng như những người đau bịnh kín, họ hay giấu-diếm, không muốn nói chứng bịnh cho người ta biết. Bà Kế-hiền cũng vậy, bà sợ nói thiệt rồi chị sui về bên đồn ra, thiên-hạ dị nghị, bởi vậy bà nói trớ rằng:

— Tôi đau cũng không có chi lắm: nhức đầu nóng lạnh, rồi bài-hoại tay chơn, ăn ngủ không được, tại vậy đó mà ốm. Tôi uống thuốc của ông thầy Kham coi có mòi khá khá, mà sao cũng còn hơi mệt hoài.

-- Chị nằm xuống mà nghĩ. Đau mà ngồi làm chi.

— Thưa được. Mời chị uống nước.

Bà Kế-hiền biểu con Mang bắt vịt làm thịt dâng nấu cơm. Bà Hội-dồng không cho, bà nói bà mới ăn cơm rồi đi đây, nên không đói. Hai sui gia nói chuyện với nhau một hồi lâu, bà Hội-dồng không thấy chàng rể, bà mới hỏi rằng:

— Thằng ba nó đi đâu vắng?

— Nó đi hoài, có biết đi đâu mà nói.

Bà Kế-hiền trả lời mà hơi bà mệt, sắc bà buồn lung lắm.

Bà Hội-dồng thấy vậy, bà không dám hỏi nữa và bà khuyên chị sui hãy nằm mà nghĩ. Bà Kế-hiền liệu sức ngồi rần nữa không nổi, nên bà cáo lỗi rồi kéo gối mà nằm. Vì con nó làm cho bà phiền náo nhiều, nên bà nằm mà nước mắt chảy ròng-ròng. Bà Hội-dồng biết chị sui đau-dớn nỗi con, nên bà day qua tằm trầu mà ăn, để cho chị sui nghĩ.

Cách một hồi, bà Kế-hiền lấy khăn hột mồ lau nước mắt rồi nó rằng: « Tôi không dè tôi vô phước đến nỗi này! Tôi giấu ai chứ giấu chị làm chi. Tôi sanh có một chút con, tôi muốn cho nó được tử-tế với người ta. Hồi nó còn nhỏ, tôi lo cho nó ăn học, tốn hao bao nhiêu tôi không kể. Nó đi học thì tôi ở nhà lao tâm tiêu tử, lập thể kiếm tiền sắm ruộng mà để cho con. Té ra nó học, báng đồ nhi phế, không ra gì hết. Tôi nghĩ thời con học không được, thì cưới vợ cho nó, dặng nó có đôi bạn lo làm ăn với người ta. Cưới vợ rồi, nó lại sanh chứng hoang đàng cứ đi chơi hoài, không lo việc chi hết mà lại hân hủi vợ nữa. Tôi mắc thằng con, thiệt tôi buồn rầu hết sức. Hôm nay tôi tính để qua nói chuyện nhà cho anh chị nghe, mà rồi kể đau nên đi không được. Tôi biết tôi vô phước mà anh chị cũng vô phước lắm. Phải tôi dè nó như vậy thì tôi có cưới vợ cho nó làm chi. Mà thôi, việc đã lỡ rồi, tôi xin anh chị thương, hi-xã giúp cho nó. Không biết chừng tại tuổi hai đứa nó xung khắc nên mới sanh chuyện trắc-trở như vậy. Để tôi uống thuốc ít ngày tôi mạnh rồi tôi kiếm thầy giỏi mà coi tuổi lại coi. Tôi thấy họ như vậy cũng hiểm, vợ chồng trắc-trở, họ làm đám cưới xây phòng lại rồi hòa thuận ăn ở với nhau như thường. »

Bà Hội-dồng thấy chị sui thiệt tình mà lại biết phải, bà không nỡ nói nặng nhẹ, nên bà suy nghĩ một hồi rồi bà đáp rằng:

— Chị đau thì cứ lo uống thuốc cho mau mạnh. Chuyện sắp nhỏ để sau rồi sẽ tính.

-- Chị qua sao chị không dắt con tư qua chơi:

— Nó cũng muốn đi qua thăm chị lắm, ngặt vì hôm trước thằng tư cấm không cho nó qua bên này nữa, nên nó không dám đi.

— Thằng quí đó nó nói vậy, hơi nào mà giận nó.

— Thấy nó hơn nó lung lắm. Ông it nói mà tánh ông gắt. Ông nghe nó đuổi xô đánh chưởi con nhỏ, ông giận nên ông cấm con nhỏ không cho qua lại nữa.

— Tôi coi bộ con tư nó còn thương thằng lắm.

— Thì nó thương chớ sao, tại thằng ky-cục quá, chớ có phải tại nó đâu. . . . À, chi có hay việc gì không?

— Việc gì?

— Con nhỏ nó có ghen.

— Vậy hay sao?

— À, tại vậy đó, nên tôi không muốn cho nó đi xe đi cộ, sợ dặng.

— Nếu nó có ghen thì nó phải tiếp đường không nên đi xe.

— Nó đã-dược tối ngày, chớ phải nó mạnh mẽ như hồi trước, thì tôi biểu nó qua ở nuôi chị ít bữa.

— Thôi, tưởng là nó mạnh thì qua chơi, chớ nó như vậy thì qua làm chi.

Bà Hội-dồng ở nói chuyện chơi tới xế mát bà mới về.

Chị sui về rồi bà Kế-hiền càng buồn hơn nữa. Lúc nói chuyện với chị sui, bà giấu, vì không nỡ khai hết cái tệ của con ra, chớ từ bữa Thượng-Tư rầy vợ rồi cậu bỏ lên xe mà đi, thì cậu đi biệt mất, không có lèo về nhà nữa, bà Kế-hiền đau mà cậu không hay, mà bà giận, bà cũng không thêm sai ai đi kiếm.

Cậu Thượng-Tư đi đâu dữ vậy?

Cậu có đi đâu. Cậu lên Mỹ-tho, cậu ở Tam-Hòa Khách-lầu mà chơi; cậu có thêm đi đâu xa làm chi, mà cậu không muốn về nhà chớ.

Cậu mẹ-mắn có hai Hàu, nên đeo-đuôi theo vợ chồng thầy thông Hàng mà cạy làm mai. Ban đầu thầy thông Hàng nói rằng có hai Hàu để đánh câu rồi, nhưng vì cậu có vợ, nên có không dám gần. Cậu nói cậu đã bỏ vợ rồi, và cậu cạy thầy thông trao lời lại rằng nếu có trúng câu thì cậu sẽ chắc cậu sẽ làm cho có được hạnh phúc trọn đời. Cách ít bữa thầy thông đưa cho cậu một phong thơ mà nói rằng: « Bữa nay ở nhà tôi lên thăm có hai Hàu và luôn dịp nói giùm chuyện cho cậu. Có có gởi một cái thơ mà trả lời cho cậu đây. Thơ nói chuyện gì không biết. Cậu mở ra mà coi. »

Thượng-Tư nghe nói có hai Hàu gởi thơ thì cậu mừng quá, lật đặt mở ra mà đọc. Thơ như vậy:

« Thầy Tư rất yêu-dấu ới,

« Em không dè phận hèn mọn vung-về này mà có phước được thầy chiếu cố. Em rất cảm cái tình tri-ngộ ấy, chẳng biết lấy chi mà đền bồi, chỉ nguyện ôm khối tình mà chờ chừng nào thầy thiếu người nội trợ, thì em sẽ xin với thầy cho em theo hầu hạ, dặng sớm dặng chiều cơm, chiều xôi, tách nước, cho phỉ chút tình kính trọng bực vãn-nhơn.

« Em thề quyết dầu phải chờ đến bạc đầu em cũng rần em chờ, song nếu thầy có lòng thương thì xin cho chút vật mọn làm tin, dặng khi nhớ nhau thì dờ ra mà nhìn, cho người bớt đoạn sầu phân cách. Vài hàng sơ lược, cúi xin quân-tử dung tình. »

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dặng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI





Phải tập ăn ở sạch sẽ

Tôi thường thấy có nhiều trò — như là các trò học trường tổng và trường làng — quần áo dơ dáy, sách vở lấm lem, dầu cho thầy giáo có ngó thấy mà la rầy, các trò cũng không bỏ được.

Sáng sớm, ngũ dậy trẻ, lật đật ôm cặp đi học, không thèm súc miệng rửa mặt, đến trường chạy dõn chơi bời, mực đồ đầy sách vở quần áo, thấy dơ dáy hết sức.

Đã biết rằng các trò còn nhỏ, việc gì cũng có cha mẹ, anh chị lo lắng cho, song mình là bốn phần học trò, sự sạch sẽ cho thân mình và cho sách vở mình, là mình phải tự lo lấy chứ.

Có khó gì đâu. Mỗi buổi chiều đi học về, các trò hãy đi tắm rửa, giặt áo giặt quần mà phơi, rồi thay đồ khác bàn chơi và ngủ. Đến sáng ra, lấy đồ đã giặt chiều hôm qua mà bận đi học lại, cứ ngày nào cũng làm như vậy, nhảm cũng chẳng khó gì.

Đến như sách vở, các trò cũng phải giữ gìn cho sạch-sẻ, đừng ba dẩu dề dề, đừng quăng ném lòi thối. Khi đọc khi viết rồi, phải sắp vào tủ vào cặp cho có lớp lang thứ tự.

Một đứa học trò nhỏ mà quần áo dơ dáy, sách vở không có thứ tự, thì lớn lên không khi nào thành được người sạch sẽ và nhà cửa văn khêu bao giờ.

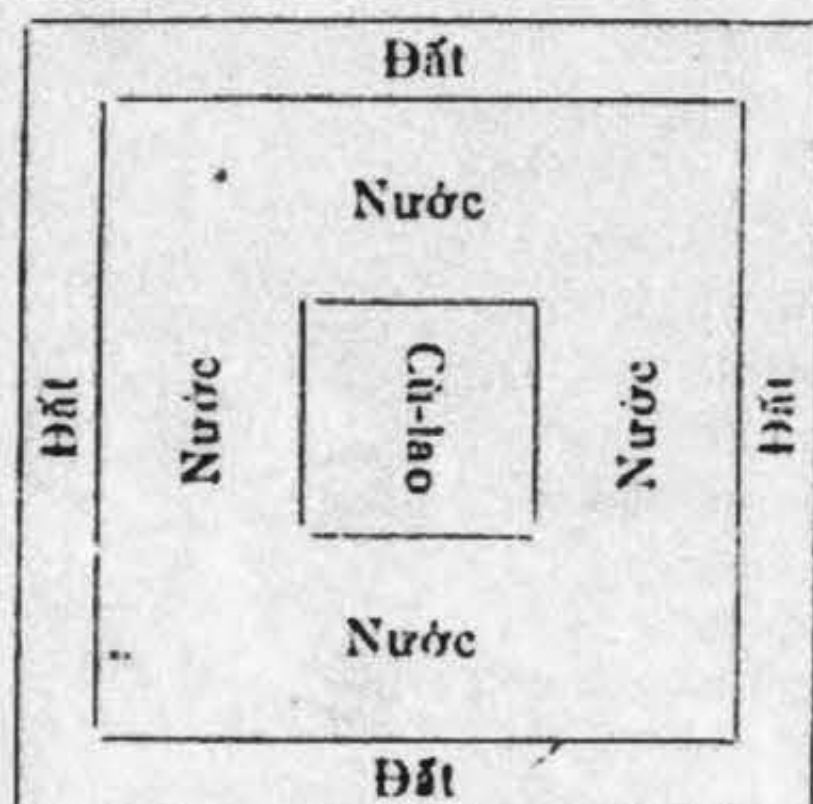
Vả lại trò nào ăn ở sạch sẽ, chẳng những được thiên hạ khen ngợi mến yêu, không hay đau ốm bầy bạ, mà lễ không hay đau ốm, thì trí-thức sẽ mở mang, học hành sẽ mau tiến phát.

THƠ-CAO

Cuộc đồ giải-trí

Làm sao đi ra cù-lao?

Có một cái ao vuông-vức, ở giữa cái ao ấy lại có một cái cù-lao cũng vuông-vức, theo như hình dưới đây.



Bây giờ có một người muốn đi ra cái cù-lao ấy, nhưng không có cầu, mà cũng không có ghe xuống, chỉ có hai tấm vàng của ai bỏ đó mà thôi. Mà ác-nghiệt quá, nếu lấy 1 tấm vàng bắc cầu thì nó hút hết 2 tấm, nó lọt đầu tấm vàng xuống nước, đi khôngặng. Còn muốn nổi 2 tấm vàng lại, thì ở chỗ đó không có búa, đinh, dây chạc chỉ cả, thì làm sao?

Người kia đứng suy nghĩ một hồi, rồi lập tức bắc cầu mà qua cù-lao được, và cái « cầu thế » của va cũng không dùng dưới mặt nước nữa.

Đầu các bạn hãy đoán giùm coi người ấy tính cách gì mà giỏi vậy, rồi chỉ giùm ra cho các bạn nhỏ khác biết với.

DƯƠNG-TẤN BỘ

N. B. — Kỳ sau sẽ có bài giải.

CŨNG NÊN BIẾT QUÀ!

Các loài chim

CON KẾT

(Tiếp theo)

Kết là một loài chim phá hoại hoa quả đáng ghét, song cũng may là giống ấy không có nhiều lung, nên người ta cũng ít lo ngại.

Ở miệt vườn, người ta hay bắt kết nuôi chơi, song thấy bộ lông nó tốt mà nuôi, chứ ít ai dạy nó nói tiếng người như bên Âu Mỹ vậy.

Cứ như sự nghiên-cứu về loài kết của người Âu Mỹ, thì kết là một loài chim khôn ngoan, có trí nhớ và rất dễ dạy. Đã có trí nhớ hay lại còn có tánh bắt chước đủ các thứ tiếng, như tiếng chim kêu, tiếng người nói rất giỏi nữa, nên người Âu Mỹ họ ưa nuôi kết lắm.

Một con kết nhỏ mọn, nhưng nếu nuôi dưỡng dạy dỗ cho nó khôn ngoan, biết nói tiếng người rồi, bán được tiền lắm. Người ta nói ngày trước ở tại kinh-đô La-mã (Rome) bên nước Ý-đại-lợi (Italie) có khi người ta mua một con kết mắc tiền hơn một đứa đầy tớ (un esclave)!

(Còn tiếp)



CHUYỆN AI-QUỐC

Đứa trẻ 14 tuổi xin đi lính đánh giặc

Chuyện chàng Joseph Bara nước Pháp, hồi 14 tuổi, theo quan Tổng-binh Desmarres (đạo binh Cách-mạng) để chống lại binh nhà vua, rồi bị bắt, quân lính nhà vua ép Bara phải tung hô: « Hoàng-đế vạn tuế » thì tha, nhưng Bara cứ tung hô « Dân-quốc vạn tuế », nên câu ta bị kẻ nghịch bắn chết, chuyện ấy có lẽ các em đã biết hết rồi.

Nay ở Trung-huê, cũng có một chàng thiếu niên can-đảm, tuy chưa dám sánh với đáng tiền anh hùng nước Pháp kia, chứ cái lòng sốt sắng với quê hương trong lúc hữu sự, cũng đáng để một cái gương trên đời cho các bạn trẻ tuổi.

Từ-chúc-Tam, 14 tuổi, gốc người ở Tô-châu, cha mẹ chết sớm, bấy lâu làm đứa sai vặt trong nhà hàng Tam-tĩnh của người Nhựt-bổn ở tại Ngô-tùng.

Từ-chúc-Tam trước có học ở trường trung-học Kim-lăng, bởi vậy nó cũng là đứa có trí thức khá.

Mới rồi nhưn quân Nhựt chiếm đoạt Mãn-châu, Từ-chúc-Tam thỉnh linh xin từ chức, đầu cho chủ nó không cho, nó cũng cứ việc thôi làm.

Ngày 30 tháng chín tây mới đây, Chúc-Tam bỏ hàng trốn, không có đem theo hành-lý chi hết, chỉ có giày nón và quần áo bận trong mình đó mà thôi. Nó đi thẳng đến nha-môn kia, xin đi lính đánh giặc, song người ta thấy nó còn con nít quá, có ai chịu cho đâu.

Chúc-Tam tức mình bèn lưu lạc bơ vơ, phải nhịn đói nhịn khát mấy ngày, san gặp người thương tình dắt về Thượng-hải, nhưng nó cũng cứ xin đi lính đánh giặc mãi. Chưa biết, sau này người ta sẽ xử trí làm sao cho yên bụng nó. C. N.

Thán-đồng chăng?



Em nhỏ Marie THUẦN



Em nhỏ NGUYỄN-VĂN-XẤU

Bấy lâu ta cứ khen những thần-đồng ở dân Âu Mỹ, mới 8, 9 tuổi mà đòn giỏi, hát hay, chứ không biết rằng ta cũng có.

Phiên chợ đêm 7 Novembre này có ba bốn em nhỏ, trai có gái có, khoe tài âm nhạc ca xướng cho thiên hạ thấy. Hình trên đây là em nhỏ Marie Phạm-văn-Thuần, con ông lương-y Thuần mới có 10 tuổi mà đòn Piano rất hay, hình kể là em nhỏ Nguyễn-văn-Xấu mới có 9 tuổi, mà đã khá được 44 bản đòn kim hay lắm.

Tình anh em, chị em

« Giọt máu đào hơn ao nước lã »
Được đường đời, chị ngã, em nường.

Xưa kia ba Triệu, ba Trưng.
Tình anh, nghĩa chị, đã tung tai nghe.

Trong huynh-đệ chớ chia phe đảng;
Để người ta bị báng ché cười.

Gặp khi em có biếng lười;
Em dèm ranh rẽ, lấy lời khuyên răn.

Làm em phải ăn-năn sửa lỗi.
Muốn nói chi thừa hồi phản minh;

Cùng nhau ở chốn gia-đình.
Kính trên, nhường dưới, phần mình chớ quên.

Đừng suy bì đồng tiền phản bạc,
Mà nôi-da (1) xô-xát lẫn nhau (2).

Anh em, máu chảy ruột bầu;
Chữ tay là nghĩa, bề dẫu khôn lia.

Cãi mắng nhau, thêm bía miệng thề,
Gi xấu hơn huynh-đệ tương-lần!

Chị em đùm bọc sẽ san,
Em giàu giúp chị, huê-lan một nhà.

Phải nhớ chữ: « Di hòa vi quý »,
Mà ở ăn có thủy, có chung.

Dầu cho xa cách ngàn trùng,
Bác, Nam muốn dạm một lòng chẳng hai.

Đừng cây lớn, khoe tài hiệp yếu,
Thêm người ta đăm-tiểu mỉa mai.

« Khôn ngoan giỏi sánh người ngoài »
« Gà cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau. »

VĨ-ĐĂNG-NGHỊ

(1) Nôi-da nẫu thịt (thì oa chữ nước) ý nói anh em xô xát nhau. Đời Tây-sơn, khi anh em Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ quay lại đánh nhau, Nguyễn Nhạc đứng trên thành gọi em vừa khóc vừa nói: « Nôi da nẫu thịt, lòng em sao nở. »

(2) « Máu chảy ruột bầu », tay đứt ruột xót ý nói anh em đùm bọc em buồn rầu; em hoạn nạn, anh thương xót.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ ƠN. CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ OÁN

Bên nước Tàu, có một làng kia tên là Tiêu-tong, ở gần thành Tăng-khâu (Teng-chéou). Trong làng nhà cửa cất liền tiếp với nhau, và dài theo con sông Huỳnh-hà, song chẳng có một cái nhà nào thật tốt, bao nhiêu đều là nhà lá vách đất cả. Dân-sự trong làng là người hung dữ, không biết thương người hoạn-nạn là gì. Tuy vậy, cũng có một người thật là từ-thiện, tên là Hồng-Tiêu, người đã già, tóc bạc hoa râm, nhưng sức còn tráng-khien. Năm chi tới ông chỉ vui về sự làm ơn làm phước; chẳng có lúc nào mà ông gây gỗ với một người xóm giềng. Đưa ăn ở, ông coi cũng như con cháu trong nhà. Vợ của ông tên là Ngọc-Khanh cũng là người mềm mỏng dễ thương. Bà là người giỏi-giản trong việc gia-dinh. Tánh bà hay tiện tặn, hay để dành tiền cứu giúp người nghèo khổ. Bà có một người con rất thông minh, và nhơn từ cũng như bà vậy. Người con tên là Tôn-Diên, mới mười tám tuổi, chàng đã lão thông mấy pho sách hay của các bậc thánh-hiền. Tuy nhỏ tuổi, nhưng chàng khác hẳn với trai thường. Tánh chàng hay vui vẻ, và ăn nói rất khiêm nhường, nên hai ông bà yêu chàng cũng như hôn ngọc báu.

Ngày kia có một ông thầy tu đi ngang trước nhà ông Hồng-Tiêu, bèn đứng bước lại mà kêu chủ nhà. Bữa ấy ông Hồng-Tiêu đi ruộng mới về, còn đang nằm trên chiếc chiếu trải dưới đất, đang nghĩ một giây lát, quần áo

còn dính bùn dơ dáy. Ông nghe tiếng kêu lật dật ngồi dậy dòm ngoài cửa, thấy ông thầy tu rõ ràng, nhưng ông nghĩ lại quần áo của ông không được sạch-sẻ, không đáng tiếp khách, nên ông lật dật chạy vô buồng mà thay bộ đồ khác. Ăn mặc xong, ông bèn ra tiếp rước ông thầy tu, mời ngồi, và xin lỗi người vì ông mặc thay đồ nên mới tiếp rước trễ nải. Ông thầy tu cười rồi nói:

— Ngài thật là từ-tế. Có chi đâu mà ngài xin lỗi. Tôi làm thất công ngài, lẽ tôi phải xin lỗi ngài mới phải chứ!

Hai người nói chuyện giây lát, ông Hồng-Tiêu mới biểu mấy đứa ở dọn cho ông thầy tu một mâm cơm chay. Ăn uống xong, ông mới hỏi khách: « Xin ngài cho tôi biết coi ngài ở đâu đến đây, và có việc chi vậy? »

— Tôi ở tại núi Ngũ-tháp, chẳng biết đi đâu cho vui, nên tính đến đây, trước là viếng ngài, sau cũng có một việc muốn cho ngài biết.

Nghe nói vậy, ông Hồng-Tiêu liền chấp tay lại, coi bộ rất cung kính, rồi nói với ông thầy tu rằng:

— Thưa ngài, có lẽ ngài hút tiền lộ phí hay là thiếu lương thực cần dùng đi đường chăng? Nếu phải như vậy thì tôi lòng dạ nào mà không giúp ngài choặng!

Ông thầy tu nghĩ thầm: « Đây mới thật là người nhơn từ! » Ông liền nói với chủ nhà rằng:

« Không, tôi đến đây chẳng phải là xin tiền ngài đâu, mà tôi biết sẽ có một trận bão lụt dữ dội, nên tôi đến đây cho ngài hay, đừng lo sắm ghe thuyền cho sẵn sàng, chờ ngày nước lụt mà lánh nạn. »

Ông Hồng-Tiêu cảm tạ vô cùng rồi hỏi ông coi đến ngày nào sẽ có nước lụt. Ông thầy tu liền nói:

— Ngài hãy nghe đây: Tại chum cửa nguyệt cung, ném về hướng đông, có một con sư-lữ bằng đá; đến chừng nào ngài thấy cặp con mắt của nó chảy máu, thì ngài hãy xuống thuyền lánh nạn, không được chậm trễ.

— Nếu sắp có tai nạn to lớn như vậy, (ông Hồng-Tiêu nói) thì tôi nghĩ cũng nên làm phước mà cho hết thầy dân-sự trong làng tôi biết với chứ?

Lòng từ-thiện bác-ái của ngài thật đáng khen; nhưng hết thầy thiên-hạ ở đây đều là người hung dữ ngang tàng, đời nào họ có chịu tin lời nói của tôi ở đâu! Lời nói của ngài, cũng như của tôi, chỉ làm cho họ cười và ngao thêm, chứ có ích chi. Chỉ có mình ngài tin tôi, nên tôi muốn cho ngài biết mà lánh khỏi nạn đó thôi. Tuy vậy, ngài sẽ còn bị một cái tai họa khác, nó làm cho gia-quyến ngài phải buồn rầu vô hạn.

— Tôi phải chết vì tai nạn ấy không?

— Không sao đâu, ngài đừng lo. Tai nạn của ngài không lâu và tôi cũng ước ao cho ngài qua khỏi cho mau nữa. Ngài hãy cho tôi mượn cây viết và một tờ giấy để tôi viết ít câu, ngài học thuộc lòng rồi nhớ mà làm y theo đó.

(Còn tiếp)



Thuốc
điều
người
Amfam
ưa hút
hơn hết

Bán hột xoan có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mọi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tổn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhưa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lạnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gởi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



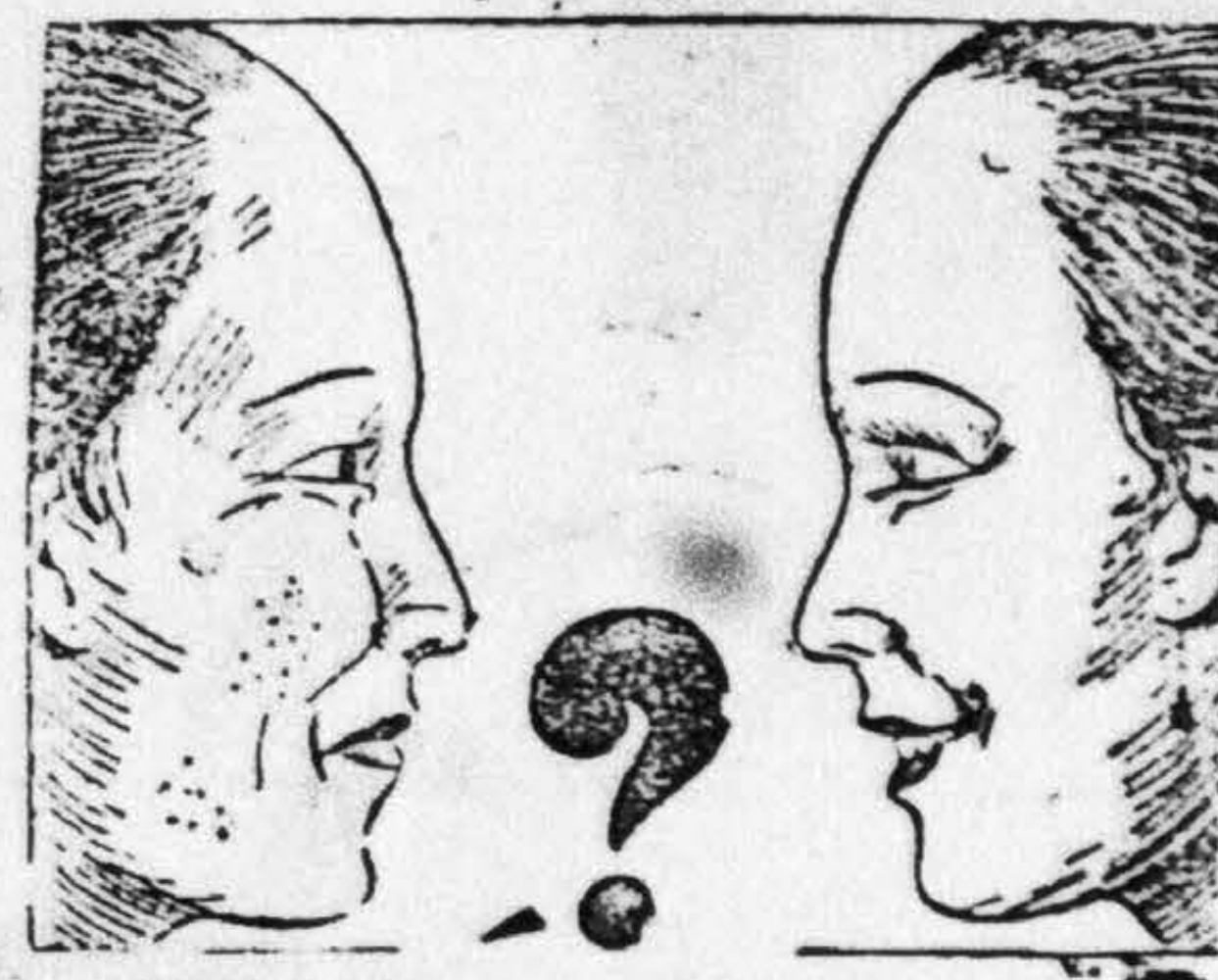
**ĐÈN HIỆU
COLEMAN**
LÀ ĐÈN TỐT
HANG NHẤT
HỞI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochine & Annam
24 - Boulevard Charner
SAIGON



Rộng ra đời

Rộng ra đời thì trời mưa, mà hè trời mưa thì có ao mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiết tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt đỏ rần, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN